LE DIRECTEUR GÉRANT
DÉPOT LÉGAL
TIẾNG DÂN

NĂM THỨ TÁM — SỐ 737 — MỖI SỐ BA XU — 甲戌年九月十七日 — NGÀY THỨ TƯ 24 OCTOBRE 1934

GIÁ BÁN

	ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm	6$00	10$00
Sáu tháng	3.20	6.00
Ba tháng	1.80	3.50

Mua báo phải trả tiền trước. Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, việc riêng, xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN 聲 民

La Voix du Peuple

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN
Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy
BÁO-QUÁN đường Đông-Ba, Huế
Giây-thép nói số ...
Giây-thép: TIENGDAN HUẾ

Văn cũng theo thời mà khác.
Thái-Trầm

Một ít tiếng và chữ mới hay là DANH-TỪ "ÂU-HÓA"

« Hai giống giao hiệp, tất sanh ra giống thứ ba càng tốt hơn ». Ấy là câu nói của nhà sinh vật học đã khảo nghiệm có chứng thực. Mà nào chỉ sinh vật có sự hỗn-hóa đó; văn tự và tiếng nói cũng bị cái luật ấy chi phối một cách rất rõ ràng.

Hiện văn giới ta — cả báo và sách — đã thấy chan chan những chữ mới, danh từ mới, dùng quen mà thấy ra thường, có kẻ không rõ gốc lịch lại tưởng lầm rằng những tiếng ấy trước kia ta đã sẵn có hay là tự ta mới tạo ra; kỳ thiệt một phần nhiều là sau thời Âu hóa truyền sang, những chữ và tiếng ấy mới xuất hiện. Mà xuất hiện trước nhứt ở Nhựt bổn, thứ nữa đến nước Tàu rồi mới truyền sang ta.

Con đường đi lại như vậy nên một số lớn trong tiếng và chữ ấy, do người Nhựt dùng chữ Tàu dịch văn Tây mà thông dụng rộng lần ra.

Trong chữ và tiếng mới ấy, ngoài những danh từ như «tích cực, tiêu cực, trung tâm điểm, trường hiệp, thủ tục, cực đoan...», cùng các danh từ khoa học v. v..., thì có những chữ dùng để «mao đầu» hay «tháp đuôi», trong rừng chữ Tàu, chỉ gia vào một chữ mà thành ra danh từ mới, có cái ý nghĩa đặc biệt, rõ là «con đẻ» của hai giống Âu Á hiệp lại mà trước kia chưa từng có.

Lược kể mấy chữ:

Chữ mao đầu — *đặt trước một danh từ như «phản 反»*: phản cách mạng, phản đế quốc chủ nghĩa, phản quốc xã đảng; Chữ «bất 不»: bất kinh tế, bất cảnh khí, bất điều đình... Chữ «phiếm 汎»: phiếm thần luận, phiếm ty tây đế, phiếm mỹ hệ ... Chữ «siêu 超»: siêu tự nhiên, siêu hữu cơ thể... v. v...

Chữ tháp đuôi. — *Đặt sau một danh từ. Ví dụ chữ «hóa 化»*: khoa học hóa, lao động hóa, thương phẩm hóa, bình dân hóa (*chữ này vô số*); chữ «đoàn 團»: công nghiệp đoàn, báo giới đoàn, lao công đoàn; chữ «hệ 系»: phúc hệ, phụng hệ, quân nhân hệ, quốc đảng hệ v. v... (*chữ «đoàn» và chữ «hệ» này, trước Tàu và ta có dùng, song từ sau Âu hóa mới thành tiếng phổ thông, nên cũng vào loại chữ mới*).

Chữ tháp đuôi này như «chủ nghĩa vấn đề» v. v. cũng một loại như thế (chữ Tàu mà trước thời Âu hóa chưa dùng).

Trên là lược kể một ít làm chứng, chớ ngoài ra còn nhiều, mà từ nay về sau thứ chữ mới ấy còn sinh đẻ nhiều thêm nữa.

Những chữ và tiếng mới, sinh ra sau thời Âu Á tiếp xúc nhau, như đã nói trên, nếu như tiền nhân ta — không kể đời xưa xa, chỉ trước 50 năm nay — mà sống lại giữa ngày nay, dầu là thánh triết, học vấn uyên bác đến đâu mà không xem sách và báo hiện thời, cũng không thể hiểu những ý nghĩa của tiếng và chữ mới kia là nói gì. Như vậy mà hiện lớp chúng ta ngày nay lại có kẻ xướng cái thuyết «không cần học mà hiểu», cái «hiểu» đó thế nào, tưởng không cần phải giải thích nữa.

Đời mới, cuộc sinh hoạt đổi mới, chữ và tiếng cũng mới xuất hiện ra thứ mới. Ai là người hoan nghênh sự mới, nên vun bồi thế nào cho giống mới kia có trái tốt.

Kim-Sanh-Sanh

DÂN HƯNG-NGUYÊN SAY!

Lịnh rượu litre đã thi hành ở Phủ HƯNG-NGUYÊN

NGHỆ-AN. — Ngày 20-9-34 (12 tháng 8 ta) vừa rồi, quan phủ Hưng nguyên đã chuyển sức cái giấy số 34 của bộ Tài chính và Xã hội cứu tế ra ngày 18-9-34 (10 tháng 8 ta), đại ý nói: «ở Trung kỳ (trừ Thanh hóa và Bình thuận) còn ngoài các tỉnh, các quan thi hành, cứ chiếu theo

. . . .

Đoạn giữa nói về mục đích không phải bắt dân uống rượu (?), chỉ cốt trừ lệ rượu lậu».

Đoạn cuối nói: «Nếu lệnh ấy không được hiệu quả, mà cứ như cũ, thì chánh phủ bất đắc dĩ phải lấy số khác để bù vào».

Nay ở phủ Hưng nguyên có 6 tổng phải chịu mua một tháng (trừ tổng Phù long phải đã có đại bài ở chợ Vực), còn 5 tổng ngoài do phủ Hưng nguyên làm đại bài; ở phủ có 2 tên lính lệ và tên học sĩ kiêm chức đong rượu và ghi sổ sách.

Có điều đáng phàn nàn hơn là quan phủ có ra cái lệnh phàm các tổng lý và Bang tá cùng những người có qua lại việc quan, hễ ai tới nha là quan bảo có tiền phải mua rượu đưa về, và ai thờ thất hay không bằng lòng thì quan bắt phải mua rượu.

. . . .

Thấy rõ

Quan nguyên Thống-linh Poincaré tạ thế

Paris 15 Octobre. — Sáng hôm nay, vào hồi 3 giờ rưỡi, ông Poincaré, nguyên Thống lĩnh Pháp, đã tạ thế.

Được tin này các ông Lebrun, Doumergue, Tardieu đến viếng ngay. Tuy trời mưa, nhưng công chúng cũng dần dần kéo đến đứng trước nhà ông Poincaré rất đông.

Đến thứ bảy này nước Pháp sẽ làm lễ quốc táng ông Poincaré. Linh cữu sẽ đưa tới điện Panthéon. Ở đấy ông Doumergue đọc diễn văn.

Ông Poincaré (Raymond) sinh ngày 2 Août 1860 ở Bar-le-Duc. Ông có bằng luật-khoa tiến-sĩ, và có chân trong Hàn lâm viện. Trước ông đã từng sung chức Tổng-lý nội các, và ngày hồi Âu-chiến, ông làm Thống lĩnh nước Pháp. Ông là Thượng nghị-viên hạt Meuse.

. . . .

Bị bắt oan!

NGHỆ-AN — Ở làng Song lộc, tổng Đặng xá, huyện Nghi lộc, có 3 anh em Hoàng Quyến, Hoàng v. Cảnh, và Hoàng v. Lương làm nghề thợ mộc ở Vinh. Đã mấy năm nay lương thiện làm ăn chẳng có việc gì.

Ngày 9 Septembre vừa rồi, không rõ vì cớ gì, quan mật thám ở Vinh tới chỗ làm bắt tất cả 3 anh em và 2 người khác nữa. Cách 2 hôm thì 2 người kia được tha; còn 3 người thợ này bị giam lại.

Nghề thợ thuyền một ngày không làm là vợ con bị đói. Mong quan trên xét mà tha cho.

Ng. S.

CHUYỆN ĐỜI

Viện Dân-biểu làm việc

Thế là Viện Dân biểu Trung kỳ ta đã có nghị trưởng. Tuy ban trị sự và các viên đại biểu tại Đại hội đồng có hơi khác, nhưng ban Thường trực năm nay với ban Thường trực năm ngoái không khác gì. Cũng ông Hà Đăng, Phạm văn Quảng, Nguyễn quốc Túy như năm ngoái. Tuy vậy, có người cho rằng cái ban Thường trực năm nay cũng gồm có mấy người như năm ngoái, mà thật ra thì khác với năm ngoái. Họ nói:

Ba ông này sau một năm cộng sự, mỗi ông đã thấy rõ hoặc chỗ bất tài, hoặc chỗ dụng tâm của các ông cùng mình một thuyền một hội trong năm đã qua, nên năm nay ban đầu đã muốn ly dị nhau. Ông Phạm văn Quảng ra tranh nghị trưởng với ông Hà Đăng, không phải muốn cho ông Đăng về để mình lên thế là gì! Ông Nguyễn quốc Túy ra tranh thơ ký với ông Phạm văn Quảng, không phải muốn cho ông Quảng «giáng» mà mình «thăng» là gì! Ấy vậy mà một sự ngẫu nhiên làm cho ba ông không lìa nhau nổi mà cũng vẫn chia nhau lãnh lấy các ghế cả.

Thấy nói như vậy, có người phải sợ cho ba ông nếu không hợp tác với nhau thì có mong làm đều gì ích lợi được. Nhưng đó là sợ hão, chớ theo lối tranh cử của người nước văn minh thì dầu ai tranh với ai mặc lòng, đến sau người nào đắc cử tức được công chúng và cả người tranh trước kia tín nhiệm. Ta cũng mong rằng cái thái độ của các ông ra lo việc dân ở ta mà được như vậy.

Đó là nói qua cái ban Thường trực năm nay. Nay xin giới thiệu hai nhân vật đặc biệt của Viện: ông Mohr và Ma Bư. Đọc đến hai cái tên này chắc ai cũng đoán rằng hai ông không phải là người Annam. Mà thật, đó là tên của hai ngài đại biểu cho dân thổ thượng du, ông Mohr là đại biểu dân mọi Kontum, ông Ma Bư là đại biểu cho dân mọi Pleiku. Ông Ma Bư cũng như ông Mohr đều là chức huyện. Năm ngoái nghe nói có một ông không mặc quần... nhưng năm nay hai ông ăn mặc chỉnh tề lắm. Ông Mohr nói tiếng ta rõ, và cũng biết viết. Tôi được hân hạnh bắt tay ông, tôi hỏi:

— Khi hồi bỏ phiếu cử nghị trưởng ngài bỏ cho ông nào?

Ông Mohr trả lời:

— Hà Đăng.

— Tại sao ngài bầu cho ông Hà Đăng?

— Quen mà.

— Ông Quảng cũng là người đồng viện với ngài, ngài không quen sao?

— Quen ít.

Nhờ ông Mohr giới thiệu mà tôi được biết ông Ma Bư. Ông Ma Bư cứ một mặt ngó tôi mà cười đưa cái bộ răng vàng khè. Tôi hỏi mãi mà ông chỉ nói một câu: « — Tôi không có học », nghĩa là ông không biết nói tiếng Annam nhiều, và không viết được. Tôi nhờ ông Mohr hỏi bạn đồng viện của mình trong mấy ngày hội làm gì; thì ông trả lời rằng «ông ngồi chơi».

Ông Ma Bư nói thật, nhưng cũng không toàn thật, vì trong mấy bữa hội đồng không phải ông chỉ ngồi chơi mà được; ông còn phải bỏ phiếu nữa, vì tưởng như cái chuyện quan hệ nhứt của một ông nghị viên là chuyện bỏ phiếu.

Nhưng ông Ma Bư «không có học», không biết chữ thì bỏ phiếu làm sao được. Lần đầu ông nhờ ông bạn đồng nghiệp Mohr bỏ phiếu giùm, nhưng quan Thượng bộ Lại không chịu, vì bỏ phiếu như vậy là không công bằng. Cực chẳng đã mới dùng cái cách đặc biệt: sắp hàng mấy ông ứng cử ra cho ông ta chỉ! Mà chớ phải ông ta chỉ ai thì chỉ phứt đi, nó gọn trơn; cái này có lẽ hoặc tại ông ta không hiểu bảo cử là gì và phải làm thế nào, hoặc ông là khinh miệt mấy ông ứng cử, cho rằng ông nào cũng vậy đó, cũng nên; thành ra sau khi đứng nhìn mấy ông ứng cử mà cười một cái, rồi ông chỉ ông Giáp rồi chỉ luôn ông Ất... ! Người ta mời ông chỉ lại mà phải chỉ một người thôi. Ông cũng cứ chỉ hai người! Một lần, hai lần, ba lần... rồi sau cùng ông đưa tay ra bắt một ông, thế là ông ấy được cử.

Phải chi số người bỏ phiếu kể hàng trăm hàng vạn chi thì một lá phiếu của ông Ma Bư nó cũng ít quan hệ. Cái này trơ trọi có 44 lá thăm, số thăm cả người ra ứng cử lại cứ gần trăm trăm với nhau mãi, thì lá thăm của ông nghị Ma Bư mới thật là quan hệ. Giả như hai bên mà đồng một số thăm thì cái lá thăm của ông Ma Bư, hay là nói cho đúng, cái bắt tay của ông Ma Bư đi về bên nào, tức là bên ấy thắng. Vì vậy nên đến khi ra đứng cho ông Ma Bư bắt tay, ông nào cũng hăm hăm dành nhau cho được cái bàn tay của ông nghị mọi. Thứ nhứt là có một ông nghị nọ, trong khi ông Ma Bư còn cười, thì chăm chỉ ngó mà đưa cái tay mình lừng thừng ra trước. Ông Ma Bư còn không bắt cái tay ông ấy chớ bắt tay ai nữa! (ở đời tranh cạnh, ai lanh thì được, là vậy đó!).

Có người nghe kể thái độ của ông nghị Ma Bư thì phàn nàn cho chính phủ sao đem mấy ông ấy vào nghị trường làm gì cho kém thể giá của Dân viện. Nhưng phải nghĩ lại cái lối bỏ phiếu bắt tay của cụ ông Ma Bư có khi mà còn hơn nhiều lối bỏ phiếu khác mà lá phiếu chỉ là một vật buôn.

Lại-thăng

SAU VỤ ÁM SÁT Ở MARSEILLE

Đám táng ông Barthou

Paris, 13 Octobre. — Tại bộ Ngoại giao, trong cái phòng để quan tài ông Barthou thấy rất nhiều bông hoa, trong có vòng hoa của Xiêm Hoàng và Xiêm Hậu.

Sớm hôm nay khởi hành đám táng, có quan Tổng-thống Lebrun, các đại biểu quốc trưởng ngoại quốc, Nghị-trưởng Thượng, Hạ nghị-viện, các quan Tổng trưởng, thứ-trưởng cùng các nhân vật trong ngoại-giao giới và đại-biểu các chính-phủ, trong có ông Vijitavongs, đại biểu triều đình Xiêm. Khi đưa quan tài đến nhà thờ Invalides rồi, quan Thủ tướng Doumergue có đọc bài diễn văn, kể lại đời chính trị của Ngoại-giao Tổng-trưởng vừa mới qua đời và tỏ lòng thương tiếc. Thủ tướng đọc xong diễn văn, thì có cuộc diễn binh trước quan tài ông Barthou.

Táng tại nghĩa địa Père-Lachaise, và theo ý muốn của ông, trong mộ của vợ và con ông.

Paris, 13 Octobre. — Đồng thời với đám táng ông Barthou ở Paris, ở nhiều kinh thành Âu-châu như Vienne, Bucarest, Varsovie, Rôme có làm lễ. Ở Rôme, Thủ tướng Mussolini thân hành đến dự lễ.

Hội đồng Nội các

Paris, 13 Octobre. — Chiều hôm thứ bảy, Nội các nhóm dưới quyền chủ tịch quan Tổng-thống Lebrun. Quan Tổng-thống khai hội bằng một bài diễn văn kể công trạng ông Barthou và tỏ lòng thương tiếc. Thủ tướng Doumergue cảm ơn quan Tổng-thống và nguyện sẽ đeo đuổi cho kỳ được công việc đã làm. Hội đồng định rằng ông Lebrun sẽ sang Nam-tư-lạp-phu dự lễ táng vua Alexandre. Ngài sẽ cùng Tổng-trưởng chiến-tranh Pétain, Tổng trưởng Hải quân Piétri, và Tổng-trưởng Không-quân Denain, thay mặt nước Pháp. Ông Denain sẽ sang Belgrade bằng máy bay, cầm đầu một đội máy bay Pháp.

Tổng-trưởng Nội-vụ Albert-Sarraut nói những việc trừng phạt sau vụ ám sát cho Hội-đồng biết: cách chức ông Berthoin, Giám đốc cảnh-sát, ông Jouhannaud chủ quận Bouches-du-Rhône, và ông Sisteron có trách nhiệm xem sóc sự qua lại về việc quan. Sau, ông Sarraut đem để trên bàn giữa Hội-đồng lá đơn từ chức của ông đã đưa lên Thủ tướng hai hôm trước trong đại ý nói: «Một người chủ, vì là chủ, dầu có làm hết bổn phận đi nữa, mà xảy ra những việc rủi không phòng giữ được, cũng phải chịu lấy trách-nhiệm. Lương tâm tôi có thể bình tĩnh, song trách nhiệm của tôi không giảm chút nào hết. Tôi phải tự phạt lấy tôi mà đưa lá đơn từ chức này»...

Thủ tướng Doumergue khen ngợi ông Sarraut, rồi xin chữ ký của quan Tổng-trưởng vào những sắc lệnh bổ dụng mấy ghế Tổng trưởng khuyết.

Ông Pierre Laval lãnh ghế Tổng trưởng Ngoại giao, ông Marchandeau Tổng-trưởng Nội-vụ, ông Louis Rollin Tổng-trưởng Thuộc-địa. Hội-đồng đồng thanh tán thành. Trong lúc ấy, Tổng-trưởng Bộ Binh đưa đơn từ chức, và nói ông bị công kích một cách rất phi lý. Đến chiều hoặc mai mới cử người thế ông Chéron.

Cuộc điều tra về vụ ám sát

Annemasse, 13 Octobre — Sớm hôm nay sở cảnh sát có thẩm vấn hai người bị bắt thiệt tên Rajtich và Pospichil.

Rajtich nhận thiệt những lời cung khai của Pospichil ngày hôm qua. Nó đi ra ngoài Nam-tư-lạp-phu năm 1928; năm 1932 ở tại Hung-gia-lợi. Nó có chưn trong hội khủng bố «Pavelitch». Lại khai rằng có một người bí mật, lấy tên là «ông Đốc-tơ» đợi nó và các bạn nó ở Lausanne mà đưa sang Paris. Chính ông «Đốc-tơ» ấy sắm đồ mới cho bọn chúng nó, và dặt Pospichil, Rajtich và một người thứ tư nữa ở nhứt định tại Saint-Julien hay Annecy.

Marseille, 13 Octobre — Có cuộc điều tra khám phá một đoàn khủng bố lãnh việc ám sát vua Alexandre. Đoàn ấy có ở Aix-en-Provence, và gồm có 4, 5 người, trong có một tay mỹ nhân cầm đầu và trú trong một nhà khách sạn tốt sang cùng Kalemen, và hai người kia thì trú trong nhà khách sạn tầm thường. Mỹ nhân ấy lấy tên là Marie Vondrof. Trong mấy cái va-ly rất đẹp của nàng, có đồ thư khí giới, có cả khẩu súng lục của Kalemen dùng kia nữa. Vậy là vụ ám sát đã sắp đặt trước hẳn hoi lắm. Có tin rằng có một người đồng chí của mỹ nhân, đến tìm nàng tại khách sạn trong đêm, tên là Egon Kisternik mà lại xưng là Kranner Egon; chiều thì đi Avignon. Ngày hôm sau Kalemen đi Marseille; còn Mainy đi Avignon. Hiện đã biết tung tích Mainy ở Avignon. Còn Quar e Vondrof đi đâu và đi khi nào chưa biết được.

Budapest, 13 Octobre. — Tờ báo đảng xã hội dân chủ «Nepszava» đăng tin rằng nhà Jankapuszta mà trước đây mấy người Croatie sang trốn ở đấy là của một người thư trường tên là Kalemen. Cái tên Kalemen xuất hiện lần này là lần thứ ba, làm cho cuộc điều tra thêm khó. Người ta biết rằng Me Kalemen, luật sư ở Budapest, có, dùng để đậy con ông một người đàn bà có cái giấy thông hành đồng số với giấy thông hành của Kalemen giả.

Belgrade, 13 Octobre. — Sở cảnh sát Zagreb cho tin về một người tên là Pospichil có lẽ là chính Novak, đồng phạm trong vụ ám sát vua Alexandre, và bị bắt tại Annemasse trong khi nó sắp sửa đi Lausanne. Một tờ trình nhận thật rằng Pospichil là một người trong số người chủ trương vụ 4 người ám sát một viên chủ báo: hai tên sát nhơn bị bắt giết, còn hai tên trốn thoát, Pospichil bị kêu án tử hình vắng mặt. Năm 1929, nó có dự vào một cuộc âm mưu hại vua Alexandre.

Marseille, 14 Octobre — Quan Thẩm vấn sau một hồi đàm phán với quan Biện lý, ký hai tờ giấy cho bắt Rattch tức Benès, và Pospichil tức Novak, đã bị bắt ở Annemasse, về tội giả giấy thông hành và can vụ ám sát.

Quan Thẩm vấn đã trao những hình của Kalemen cho Lãnh sự Nam tư lạp phu để đưa về Belgrade.

Annecy, 14 Octobre — Đã cho giam Pospichil và Rattch. Hai người, thái độ rất tự nhiên điềm tĩnh.

Đơn kêu việc gì phải dán tem đúng lệ mới xét

Theo nghị định quan Toàn quyền ngày 6 11-29 và tờ thông tư ngày 23-11-32 bổ nghị thì đơn của ai kêu nài việc gì phải dán tem.

Nay thấy dân gian hay kêu nài mà đơn từ không dán tem cho đúng lệ, nên Hội đồng Thượng-thơ ngày 23-8-34 có thông tư cho các quan phủ, huyện, đạo ở Trung-kỳ phải châu tri cho dân, và việc gì thuộc về Bộ nào thì kêu thẳng Bộ ấy, không được kêu ở Hội đồng thượng thư.

Vậy ai kêu việc gì nhớ dán tem cho đúng lệ thì đơn mới có giá trị, không thì không ai xét.

Viện Dân biểu Trung kỳ

(Tiếp theo)

Nói thêm về buổi nhóm 17 octobre

Sau khi hội đồng bầu 2 đại biểu dự khuyết tại Đại hội đồng, ông Thụy xin nói:

Ông nói năm ngoái ông được bầu đại biểu thực thụ tại Đại hội đồng, năm nay ông cũng ra ứng cử, tưởng rằng chắc cũng được toàn Viện tín nhiệm mà bầu cho, nên ông đã sắp đặt sẵn mấy vấn đề để làm chương trình cốt đặt lên chính phủ tại Đại hội đồng. Không ngờ lần này ông không được đi, thôi thì để năm khác, hoặc năm khác nữa, hoặc không thì thôi v. v... (Viện đều vỗ tay). Nhưng cái chương trình ông định đó, ông nói nó là của chung, không phải của riêng ông, nên ông đem ra mà ủy thác cho hai ông thực thụ năm nay, và nhứt là ông Cự (vì ông Thụy nói không giám nói đến ông Cảnh, vì có lẽ ông này giỏi hơn ông). Chương trình ấy có 4 điều:

1· *Việc nước mắm.* — Năm ngoái chính phủ định thi hành thể lệ đánh thuế và hạn chế nước mắm, bị Đại hội đồng bác. Sợ năm nay lại đem vấn đề ấy bàn lại, nên xin các ông đại biểu cứ phản đối cho đến cùng.

2· *Việc thủy lợi.* — Thủy lợi là việc có ích cho nhà nông; nên xin chính phủ phải thi hành để đỡ cho nhà nông và dung người thất nghiệp.

3· *Việc lâm chánh.* — Dân các miền núi thường than phiền về sự bắt bớ của người sở lâm chánh. Xin bớt số người thừa hành, bớt số quan Pháp ăn tiền lương nhiều quá, vì có các cán sự chuyên môn người Nam rồi.

4· *Việc thuốc lá.* — Dân gian than phiền về chuyện xét bắt thuốc lá. Ông lại nhân đó mà nhắc lại câu chuyện rủi ro xảy ra ở Quảng ngãi mà một người Tây thương chánh trong khi xét bắt thuốc lá có xung đột và bắn chết một người Nam v. v.

Nhưng trước khi tuyên bố các vấn đề ấy ông Thụy cảm ơn Viện về chuyện được cử vào chưn dự khuyết và có nói:

—... Tuy cái ghế dự khuyết ấy không quí gì, vì năm ngoái tôi đã được bầu vào chưn thực thụ rồi.

Ông Hà-Đăng nhân câu nói ấy mà bắt lỗi ông Thụy.

— Các chức trong ban trị sự và thường trực, Đại biểu, đã cử xong. Từ chức nghị trưởng đến chức dự khuyết, tuy quan hệ có khác nhau, nhưng trên có hai chính phủ và dưới có cả toàn Viện đã cử ra, chúng tôi phải lấy làm trọng cả, sao ông lại giám nói: «không quí gì?»

Ông Quảng giải hòa nói rằng: tuy lời nói ông Thụy có vụng, nhưng ý ông muốn tỏ rằng 2 cái ghế thực thụ là quan hệ. Ông Quảng cũng nhân đó mà khuyên hai ông thực thụ «hãy lấy mấy lời nói của ông Thụy mà làm tài liệu ở Đại hội đồng đặng mưu sự lợi ích chung».

Đến ông Nguyễn vĩnh Lộc:

Ông công kích chuyện nông gian.

(Xem qua trang 3 cột 3)

PHỤ-TRƯƠNG SỐ NÀY:

1) Diễn-văn quan Thượng Lại.
2) Diễn-văn quan Khâm-sứ.
3) Thi Nhựt-bổn.
4) Những đều người mẹ nên biết.

https://tieulun.hopto.org

BÀI DIỄN-VĂN

CỦA ĐỨC BẢO-ĐẠI

Khi tiếp kiến Dân-biểu tại điện Quang-minh

Các thầy nhân-dân Đại-biểu,

Nay là lần thứ hai Trẫm tiếp các thầy tại điện này trước khi họp Hội-đồng thường niên. Trẫm lấy làm vui vẻ lắm.

Viện Nhân-dân Đại-biểu từ nay là tháp nhập hẳn vào trong cơ quan chánh trị của Triều đình, trong năm vừa qua đã giúp việc cho Triều đình được nhiều. Trẫm lấy làm bằng lòng và có lời khen.

Chánh sách của Triều đình vẫn theo như chương trình đã định, là chánh-sách cải cách tấn hóa, hiệp tác với Bảo-hộ cứ một đường lối tấn hành như hai năm nay.

Phàm công cuộc ở đời, muốn cho kết quả thì phải có định kiến, có yên ổn vững vàng thì mới thành công kiến hiệu được.

Hội-đồng thượng thư chấp chánh hiện nay là tự Trẫm kén chọn mà cử ra, để thi hành cái chương trình đã tuyên bố trong lời Dụ hồi loan, Trẫm một lòng tin dụng. Trên thì tự Trẫm chủ trương, ngoài có Bảo hộ giúp đỡ, Hội-đồng thượng thơ sẽ cứ tuần tự mà theo cái chánh sách cải cách chân chính đã thi hành tự khi hồi loan đến giờ.

Các thầy là Đại-biểu cho dân, nghĩa vụ các thầy là phải đem hết trí năng lịch duyệt mà giúp việc cho Triều đình.

Mục đích của ta là phải mưu sự lợi ích cho dân, cho cái phần đông trong dân gian cần cù lao động, rất đáng ta ân cần chăm chút tới.

Chánh-phủ cùng Dân-viện đều phải để ý đến những vấn-đề quan hệ về đường sinh hoạt, sự yên ổn cùng sự hạnh-phúc của dân.

Về đường kinh tế, về đường xã hội, phàm những kế hoạch gì có thể khiến cho trình độ dân về phần vật chất cùng tinh thần đều được tăng cao lên, khiến cho sự sinh hoạt của dân dễ dàng hơn, thời phải nghiên cứu để đem thi hành ra thực sự.

Lòng Trẫm thiết tha lo lắng là muốn cho thần dân trong nước, phần nhiều được sinh tồn một cách êm ái hơn.

Trẫm truyền cho các quan Cơ-mật phải lấy đó làm phương châm. Trẫm khuyên cho Dân-viện cũng nên lấy đó làm mục đích. Dân-viện thành tâm giúp cho Triều đình để đạt tới cái đích đó, thế là xứng đáng lòng tin của Trẫm và xứng đáng cả lòng tin của dân đã cử ra để thay mặt.

Trẫm đã chuẩn ủy cho thầy thượng-thơ bộ Lại sáng mai đến Viện Dân-biểu mà khai hội.

Đoạn sau bài diễn văn của quan Khâm sứ và bài diễn văn quan Thượng thơ bộ Lại đăng ở Phụ trương.

Bắt thuốc phiện rất oan

NGHỆ-AN. — Ngày 11-10-34, lúc mới tửng mưng, chưa đầy 5 giờ rưỡi sáng, ông đoan Cầu giát đi xe đến Yên lý, vào soát nhà bà Hai là một nhà xưa nay buôn bán tạp hóa, có tiếng là nhà tử tế.

Đến thì người nhà chưa dậy, phải đấm cửa mở ra, ông đoan nói: «Có kẻ báo nhà bà có chứa thuốc phiện ở mái nhà kia». Vừa nói vừa chỉ cái kèo ở mái nhà chìa ra ngoài đường, gần cửa sổ, và bảo hai người tìm tìm. Chủ nhà cũng bắc ghế lên tìm giúp nhưng không thấy gì, sau ông đoan lấy gậy xọi ở trên kèo thì rơi ra một ve dầu Nhị thiên đường, mở ra ngửi thì là xái thuốc phiện được một nửa, còn thì là rượu. Hồi xét trong nhà chẳng thấy gì.

Vậy rồi ông Đoan làm giấy phạt 65 đồng oan chủ nhà quả(?) nhưng đã cắn răng vay mượn đủ số ấy đã nộp.

Vụ này hiện dư luận ai cũng cho là oan. Vì có giấu thuốc thì người ta giấu ở chỗ kín, chớ ai lại giấu phía ngoài trông trước con mắt mọi người? mà dấu gì chừng ấy? Quả là có ai thù hằm vu họa (gần đó có 2 tên nghiện, bữa trước có tới mượn tiền, mà chủ nhà ấy không cho, có rầy rà và hăm dọa, nên đoán là bọn ấy vu tang).

B. L. lại cáo

Kho vàng ở Thanh-hóa

Kho vàng ở biển Sầm-sơn hiện nay Nhà nước đã bỏ, không chú ý tới nữa.

Theo *Ngọ-Báo* số 2133 ra ngày 14-10, ông Nguyễn-bá-Trác, tổng đốc Thanh, có nói hiện nay thu được 99 nén vàng, mỗi nén 10 lượng với 1 góc tư nén, trị giá 6 vạn bạc, và hơn trăm nén bạc. Trong số ấy lại phải tính thêm vào 2.500$ của kẻ mua và bán vàng sợ chạy trốn bỏ lại trong khi thấy nhà chuyên trách đi nã. Số trên 2 ngàn bạc ấy có yết ra ai mất thì tới nhìn, nhưng chưa ai nhìn cả.

Ông Tổng đốc có nói về tin ông huyện Quảng-xương bị trừng trị là sai, ông chỉ bị nghi oan mà thôi. Còn việc được rùa vàng, ngai vàng cũng là tin sai.

. . .

Bản báo mới được tin rằng ông Huyện Quảng xương không bị ngừng chức, và ông Huyện Quỳnh lưu không đổi ra Quảng xương.

Hiểu dụ về người tình nghi và bị quản thúc

(Một đạo luật mới của quan Phủ !)

QUẢNG-NGÃI. — Lúc 9 giờ mai ngày mùng 1 tháng 9 annam (8-10-34), tại phủ Sơn tịnh, tổng lý và chánh phó tổng đoàn, xã đoàn đến hầu hiểu thật đông. Đúng giờ quan phủ ra công đường ban lời hiểu:

1·) Đối với chánh trị phạm được tha còn trong hạn quản thúc hay là ngoài hạn quản thúc, và các người mới được tha, mà những người có giấy căn cước, có giấy thuế thân, nếu có đi làm ăn ở tổng xã hạt khác, phải do tộc lý sát nhận rồi đem giấy tờ ấy đến trình quan cho phép sẽ được đi.

2·) Đối với các người can tình nghi không có án, thì được đi tự do (!), không buộc phải xin phép tộc lý, nhưng tộc lý phải chăm nom luôn: mỗi ngày phải điểm diện, nếu không có hiện diện thì tộc lý phải báo nha. Đến lúc người ấy về, tộc lý cũng phải đi báo. Kỳ hạn đi cáo báo ấy, hạn trong một ngày, nếu trễ đến ngày sau, thì tộc lý sẽ bị phạt

. . . .

3·) Đối với việc kiểm phòng trong mỗi làng, hương lý và chánh phó xã đoàn đều có trách nhiệm quan trọng; quan phủ huyện có quyền giam cầm, thì hương lý xã đoàn xếp trong một làng cũng được quyền gông đánh (luật đánh cấm đã lâu, quan quên đi sao ?). Vậy xem trong làng, có đứa nào cường ngạnh thì được gông đánh và giải trình (?).

Đoạn sau ngài quở tất cả tổng lý ở trong hạt, đều là vô trách nhiệm hết, vì ngài đề lỵ đã 3 tháng nay, mà không thấy làng nào báo trình một việc chi có can đến sự kiểm phòng. Nhứt là khoản nấu rượu lậu, cũng không thấy xã nào dập đổ các đồ dùng của bọn gian; (Quan không muốn cho dân trong phủ toàn lương thiện sao ? Nếu dân lương thiện thì ai phạm mà buộc tổng lý bắt ?).

Ngài diễn giải khá dài, quá 12 giờ trưa mới tan về, tổng lý có bộ xót ruột.

Người nghe hiểu

TRƯỜNG THƯƠNG - MÃI THIỆT HÀNH Ở ĐÀ-NẴNG

Chuyên môn dạy:
1°) Toán Bút (Comptabilité)
2°) Đánh máy chữ (Dactylographie)
3°) Viết chữ tắt (Sténographie)
Ba môn này học đủ 6 tháng, thì được trường phát bằng cấp.
4) Tiếng Pháp (Français) dạy ban đêm
5°) Các thứ toán (Mathém.) dạy ban đêm
6°) Ngân-Hàng, (Banques) dạy tối Chủ-nhựt, mỗi môn 1p.50 mỗi tháng.
Mỗi tháng, trường cho vào học từ 1er cho đến 10 tây.
Đơn xin học cứ gởi cho chủ trường:

M. Paul Nguyễn-văn-Chất
(Tốt nghiệp trường Cao-đẳng Đông-Pháp)
Directeur de l'Ecole Pratique de Commerce
à TOURANE

VIỆC TRONG NƯỚC

Nỗi khổ nhà nông

THỪA-THIÊN. — Ở huyện Phú lộc, về tổng An nông, năm nay bị lụt làm hại mùa màng; về miệt hạ lưu như làng Bàn môn, Phú môn, Hà Vĩnh thiệt hại phần nhiều. Từ mồng 8 tháng 8 lại đây lụt kế tiếp luôn, nên mấy bàu bị ngập, không gặt được, mà lúa phơi cũng không khô, phải bị mộng hầm!

Tổng ấy nông có cái bàu đầm hơn 600 mẫu, vì đập thấp quá, năm trước quan sức mấy xã có ruộng góp mỗi mẫu 1$30 và tư ích để đắp; mấy làng đó có góp nhiều ít đã nạp vào quan rồi và có đắp một đoạn, rồi không biết vì sao mà đình không thấy đắp nữa. Ngày 21 tháng 8, mấy làng nhóm nhau tại đình Nam phổ hạ và bẩm quan xin trừ ra năm sau đắp đập đó cho khỏi thiệt hại, bằng không thì xin quan giao số bạc lại cho mấy làng. Chưa rõ ra sao.

Dân

Làng đã hết người đâu ?

THANH-HÓA — Làng Thịnh hòa, tổng Hành vỹ, phủ Hoằng hóa, là một làng lớn, tưởng không thiếu người có tư cách làm việc làng. Vậy mà Lê đình Nguyên can án bắt lợn ăn thịt bị phạt ngân mười hai đồng, cách chức lý trưởng, nay lại được làm tộc biểu; Lê duy Quỳnh cũng can án ấy, phạt ngân chín đồng, bãi dịch, nhưng vẫn còn đương làm đoàn xã; Hoàng sĩ Quế can án rượu lậu, tòa án đã nhiều lần đòi hỏi, y dấu không khai minh là hương bộ.

Trong một làng rất lớn, mà những người can án ấy ra giữ việc làng, dân đều phàn nàn và tưởng lầm là «can án» không quan hệ gì...

Lại trong đại bào mục hội đồng có tộc biểu Hoàng trí Nhu, năm nay nhận quyền thu sưu trong giáp, đem thẻ thuế thân của mình cạo hẳn tên, điền tên Hoàng văn Thách là người dân bần cùng, bách sở lấy hai đồng tám hào, để nộp sưu của mình. Trong hai tháng, sự phát lộ ra, y lại trình quan xin thẻ khác.

Sự can án và sự bán thẻ này có người trình tại nha, chưa rõ sự thể thế nào.

Biết chuyện

Ơn nhà nước không xuống đến dân

NGHỆ-AN. — Làng Thanh thủy, huyện Nam đàn, có viên Bang tá huyện Bùi-Lai cùng tên lý trưởng Bùi-danh-Ích là người một họ, thông đồng làm đều nhũng tệ;

Vụ thuế năm nay, từ khi lính chỉ bài về, dân làng ai nấy đều hết sức lo liệu, số bạc thuế làng cả thảy hơn 6000$, mà đến nửa tháng năm annam đã được hơn phân nửa. Bỗng thấy Bang tá đem 5 tên lính tập về đốc thuế, đi lùng trong dân bắt hơn 40 con trâu bò, không kể ai nộp rồi hay chưa, chỉ trừ trâu bò của lý trưởng và những người trong họ y thì không bắt mà thôi. Dân nghèo thì bắt lên nhà lý trưởng để kềm kẹp, các hương chức và phần-thu đều cũng bị đánh túi bụi. Phần thu đem bạc lên nộp được bao nhiêu, không kể ít nhiều, hễ mỗi lần nộp, lý trưởng sứ cắn 0$20 nói làm phí tổn cho quan lính (có người phần thu mất đến 7, 8 hào). Dân nghèo sợ kềm kẹp bỏ trốn, còn các nhà thường thường thì trâu bò, khoai lúa, ruộng đất, con cái, đều đem đi bán (tên hương Quảng bán cho người cháu Bang tá một thửa ruộng gần hai sào, định giá mua 26 quan tiền mà bắt viết văn tự 37 quan, hạn ngoài 6 năm mới cho chuộc. Tên Thụy Côn bán cho người con Bang tá một đứa con gái có 2$).

Khi xe tiền ra huyện (vì không có bạc mà mua) các cước dịch phần thu phải mua bạc giấy thép mà đóng, thành mỗi đồng bạc là 8 quan, lại phải canh giữ 7, 8 ngày. Đến khi quan huyện ở tỉnh về, mới bảo cho dân nộp mười phần trăm bằng tiền, theo giá 7 quan 2 tiền một đồng. Lý trưởng lại lấy mỗi đồng bạc là 5 đồng tiền đồng.

Sưu thuế xong, dân ai tới lãnh thẻ sưu, thì lý trưởng cứ bắt mỗi người nộp 2 xu, không thì không cho.

Ngày 18 tháng 9 annam, có trát quan huyện đòi chức dịch phần thu (gần 20 người mà lý trưởng chỉ báo cho 8, 9 người) tới huyện, quan hỏi: «Bang tá có lấy của chúng bay mỗi đứa 2 xu không ?» Các người kia chưa biết gì, thì lý trưởng và tên Bùi danh Sương (cũng người họ Bang tá) liền tiếp nói không. Quan huyện truyền xuống trại Bang tá khai đi, thì tên Sương đã làm tờ khai sẵn Bang tá bắt chúng phải ký vào mà vỹ, rồi các người nhắm mắt ký cho xong, sau lại họ có làm đơn kêu quan trên.

Tình lệ như thế mà che lấp được sao ?

Mất thấy

Quan phủ về xét dân

QUẢNG-NGÃI. — Buổi sớm ngày mùng 2 tháng 9 ta (9-10-34) tại làng Lộc-thịnh, tổng Bình Trung, phủ Bình sơn, thấy quan phủ về xét dân.

Nguyễn Nguyễn Luận(?), lý trưởng làng ấy ỷ quyền hiếp dân, cùng mấy tay chủ bài Trần Phú, hương bộ Cảnh, hương bổn Kiếm thông đồng thâu tô(?), dân không kham nổi. Muốn kêu quan, thì sợ chúng nó thù hiềm, nên trong bọn dân có 6, 7 phải hợp

(Xem qua trang 3 cột 1)

KHO CHUYỆN

Số người Pháp bị chết trong trận Âu-chiến 1914-1918 là 1.400.000 người: về lục quân 1.288.000 người, hải chiến 112.000 người.

Hôm 10 Octobre người gác sở Vô-tuyến điện Phú-thọ (Nam-kỳ), cũng trèo cây sắt giây thép gió nhảy xuống tự tử: thây nát, đầu dập nguồn(?).

Cuối năm 1934 này sở Công tác (travaux publics) và sở khảo cứu (Etudes) ở Đông-dương hình tổ cuộc bên Pháp sẽ bãi. Những sự mua bán, chính phủ Đông-dương phải trực tiếp giao thiệp với sở cai trị thuộc địa ở bộ Thuộc địa trông coi giám.

Đội Trọng làm việc ở sở Thương chính Ninh bình (Bắc-kỳ) đọa sáu người dân quê lấy 6 gánh sắn, bị bọn nọ kiện, nên đội ta bị tòa án phạt 1 tháng tù và 8$ bồi cho kẻ bán sắn, chắc ai cũng nhớ. Việc này đội Trọng chống án. Nay tòa Thượng thẩm Hanoi xét lại, tăng án lên 6 tháng tù. Bàng kiếp hết sức !

Người mật thám phụ tên là Sửu Đen ở Hanoi, vừa rồi bị một người đâm cho mấy lát dao nơi hông, lòi ruột tè nhèo ở bờ Hồ.

Số là 5 giờ chiều hôm 4 Octobre, Sửu-Đen được lịnh theo nom bắt Nguyễn-văn-Nghiêm tức Liên, 23 tuổi, bị án biệt xứ mà còn vảng lai ở đó. Đi tới nhà giây thép, Sửu thộp ngực Nghiêm, thì Nghiêm lấy dao găm chào lại.

Người khách trú Wong-Yuak-Ky ở Saigon vừa rồi về Nam-kinh nói dối là thay trật đảng Quốc-dân ở Nam-kỳ về thương thuyết về thương ước Hoa-Pháp-Việt, bị báo «*Trung quốc*» ở Nam-kinh nói toạc.

Sáng 6 Octobre, nhà băng Đông-dương ở Saigon thình lình reo chuông điện báo tin dữ, làm cho cả người gác cửa và người làm việc sáng hồn, ai lo giữ việc nấy, vì sợ có cướp. Nhưng sau biết ra tại nhà băng thử coi nếu gặp khi nguy biến thì người làm việc có hết lòng không. Cái kiểu của nhà tư bản !

Mấy ông thầy tu ở Cao mên sao mà nay làm nhiều chuyện trái mắt Phật quá; bữa trước đã mấy ông đồng tâm làm nghề ăn cướp, bị bắt rồi, nay lại có chuyện chém nhau.

Hôm 6 Octobre thầy tu Sor vì cái lộn nhỏ chém thầy Théa một lát dao ở ngõ chùa cách Nam vang 10 cây số, máu chảy dầm dìa; chở vào nhà thương thì thầy Théa chết.

Năm rồi số tù Côn-nôn vượt ngục tới 457 người, nhưng 392 người đã bị bắt được và 72 người trở lại ở Côn-nôn, chỉ còn 33 người trốn khỏi, nhưng không biết 33 người này từ đây sắp tới có thoát khỏi luôn được không, và sao cũng có ít người vào bụng cá.

Mọi lại đón đường cướp của

QUẢNG-NGÃI. — Xứ Đá Bàn, thuộc tổng Sơn thọ, giáp giới đồn Sơn-hà với đồn Sơn-bồng, tụi mọi thường hay đón người cướp của, có khi đâm giết chết người.

Tiếng-dân đã đăng mấy tin. Nay lại được tin xứ Đá-bàn bị mọi đón cướp của nữa:

1·) Ngày 23 tháng 8 ta (1-10 34), Nguyễn-Chánh, làng An-hòa, tổng Tịnh-thượng, Sơn-tịnh, ở mọi trẩu về 2 gánh trẩu, có 5 đồng bạc (bạc bán chuông cho mọi) về tới Đá-bàn thì bị mọi đón cướp.

2·) Ngày 24 tháng 8 ta (2-10-34) Võ-day Dương làng Đông-hòa, Sơn-tịnh, hiện làm Chánh-tổng tổng Sơn thọ, đồn Sơn-Bồng, thâu trẩu xâu của mọi, cho người đem về bán, xuống tới Đá-bàn, cũng bị mọi ra đón cướp lấy hết 2 gánh trẩu.

Độ này là mùa buôn của dân mình giao thiệp với mọi, mà bọn mọi cứ cướp phá luôn luôn, dân ở vùng này thật lấy làm lo ngại.

P. V.

CHỦ MỚI

NHA HÀNG LA-GA
HUẾ
(Hôtel de la Gare)
Mới chỉnh đốn lại

Phòng ngủ thực rộng, đẹp và sạch sẽ, giá rất hạ.
Đồ các món ăn tây, nam tuyệt ngon và tuyệt khéo!
Cơm tây mỗi bữa 1$20 (không rượu).
Cả ăn (cơm ta) và ngủ, mỗi ngày
Hạng nhứt 1 người 3$00, 2 ng. thì 5$00
» nhì » » 1.50 » » » 2.50
» ba » » 1.00.
Nhiều người về ăn ở lâu, xin thương lượng riêng.

Madame Mộng-Nhi

Hồng Tiêu văn tập

Tập thơ này của ông Hồng Tiêu ở Saigon soạn, có gởi tặng bản báo một quyển, đã giới thiệu cùng độc giả. Trong tập ấy ông có góp nhặt một ít thơ cả dịch ra, còn toàn là của ông, nhưng lúc giới thiệu có sót chữ «dịch ra». Vậy độc giả nên biết quyển ấy toàn là do tay ông Hồng Tiêu làm.

T. D.

BÀN TAY CỨU NGƯỜI

Thuốc hiệu BÀN TAY *của*
LỢI SANH ĐƯỜNG *rất hiệu nghiệm:*
Thuốc HOA BÀN TAY trị ho gió, ho đàm rất hay.
Trị KHÁI HOÀNG: nhiều bịnh ho lâu năm cũng đều lành cả.
Trị LỢI HOÀNG: bịnh hút lâu mấy cũng cũng khỏi.
KIM THAN HOÀNG; thuốc bổ rất quí của đàn bà.
Còn nhiều món thuốc khác
rất hay, nên bà con khi có bịnh, hãy mua dùng thử, sẽ thấy lời quảng cáo này, mười không sai một.
Cần thêm nhiều Đại-lý.— Huê-hồng rất hậu.
Mandat và thơ gởi cho
M. NGÔ-THIỆP
Directeur LỢI SANH-ĐƯỜNG
à TOURANE

MUỐN TỐT
MÀ RẺ TIỀN

thì chỉ có

BRILLANTINE JAUNE
VĂN-HÒA
Mỗi lọ: 0$20

Bán sỉ bán lẻ tại:
Văn-Hòa
29 Rue Gia-long — HUE

BRILLANTINE XANH (présentation de luxe) vẫn bán 0$40

ĐÃ LÀ ĐÀN ÔNG
thời chỉ cần có một thứ
Brillantine Idéale

mà chải tóc thôi. BRILLANTINE IDÉALE chải tóc rất mướt, rất dính, khỏi sinh gàu và không rụng tóc.

Mỗi chai: 0$30

Thuốc Điếu Đại-Nam hiệu con Rồng-Đỏ

Thuốc ĐẠI-NAM chế với thuốc lá chọn nơi các sở trồng thuốc tốt của nước Nam, là một thứ thuốc mùi rất ngon và hút không khô cổ.

Nguyên chất của thuốc, không phải như trong mấy thứ thuốc khác người ta thế vào bằng mấy chất hóa học, rất thơm.

Khắp cả Nam-Kỳ toàn dùng thuốc Đại-Nam vì lẽ ấy.

Người Annam ta nên dùng thuốc Đại-Nam giá rẻ mà lại có thể làm tiết kiệm dựa trong khi dùng thuốc ấy. (cứ 10 cái bao không thuốc Đại-Nam thì đem đến mấy hiệu bán thuốc Đại-Nam đổi được 1 bao thuốc Đại-Nam 20 điếu.)

Đại lý tại TRUNG-KỲ:
Vinh-An Tourane, Hon-Loi Quinhon

TỪ NAY KHỎI PHẢI ĐỢI CHỜ

Lâu nay các bạn hàng ở Nam-kỳ và Cao-mên mỗi lần gởi lấy DẦU CHỦ-THỌ, DẦU TỨ-QUÍ phải đợi đến năm bảy hôm mới nhận được. Muốn được tiện lợi, khỏi phải đợi chờ, nên hôm 1er Octobre 1934, chúng tôi đã mở một chi-điếm ở

SAIGON SỐ NHÀ 236 ĐƯỜNG D'ESPAGNE

Vậy từ nay quí ngài ở Nam-kỳ và Cao-mên khi cần dùng

DẦU TỨ-QUÍ — DẦU CHỦ-THỌ

Xin viết thơ đến đó mà lấy cho gần
Kính cáo
Hiệu Vĩnh-Thọ
Rue Marc Pourpre TOURANE (Annam)

Sữa
NESTLÉ
HIỆU CON CHIM

SỨC KHOẺ CỦA TRẺ CON
NHIỀU CHẤT BỔ

Bao thầu cho Chính-phủ Pháp
Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh các nhà thương binh và các trường học (Lycées) ở Khắp Đông-Dương
Năm 1934

Việc trong nước

(*Tiếp theo trang 2*)

nhau làm đơn nặc danh gởi các tố với quan trên. Bọn hương lý hay được, bèn canh đón các ngả đường; ngày 15 tháng 5 ta, bắt được tên dân (không biết tên) thấy cái đơn, trong có kể các việc tình tệ của hương lý, như: ngày tháng tư ta lên làm trên ăn..; ngày mùng 1 tháng 6 ta, nhóm nhau tại nhà hương bổn Kiểm làm bò ăn, ăn xong rồi cho đánh bạc...; ngày 16 tháng 6 ta, nhóm nhau tại nhà hương bộ Cảnh làm heo ăn, ăn xong lại cho kêu bạn bài bộ tới lấy trống làng ra đánh bài...; trong kỳ thuế năm nay lý trưởng Luận treo tên 6 người dân, phụ thâu số bạc đinh, cũng là thu người giàu mà trục dân nghèo v. v...

Hương lý bắt được đơn ấy tra đánh tên dân, hỏi ai chủ mưu việc ấy... Việc thấu tới tỉnh tòa, nên hôm nay quan phủ về xét, coi sự dân kêu kia có đúng sự thực không.

Mấy báo làng đã làm quấy mà còn cấm dân kêu sao? P. V.

Làng có phải là nhà thổ sao?

Tại làng Hải môn, tổng Phổ trí, huyện Đức phổ, có phái quan Thám về đạc điền, có xảy một chuyện thú mà hiện nay người ta bia làm trò cười:

Nguyên tối mùng 6 tháng 8 ta (14-9) quan Thám về tại nhà lý Sửu, có hào lý tới hầu; sau lúc ăn uống xong, quan nói chuyện gái và muốn gọi gái quê đến giải sầu. Trong đó có cựu lý Huỳnh tên theo, sửa hương dịch Thắng đi kêu thị Quế, thị Reo đến cho quan hỏi chuyện. hàng đời phải vâng lệnh, thị Reo tới, không chịu và mắng lại quan mấy tiếng rồi bỏ về. Tiếp đến thị Quế, đến lần này làng giở trước, lại ép thị vô dưng nước cho quan uống. Quế bất đắc dĩ tùy lệnh làng, dưng chén nước rồi bỏ về. Thế là quan mất mồi (uổng!). Thị Quế về bị Dân là chú la rầy: «Làng có phải là nhà thổ sao? Rất mấy chửa ra ai chịu!...»

Câu chuyện cũng thú! B. N.

Bạc thâu rồi mà còn trình cái gì?

Ngày mùng 3 tháng 7 năm nay, (12-8-34) hương lý làng Phước lộc, tổng Tịnh thượng, phủ Sơn tịnh, có phái tên dịch thập Nguyễn-Tấn đi thâu số bạc tư ích của những tên dân thu ngụ, là Tôn Tự, Tôn Trước, Tôn Ngư, Tôn Huấn, Tôn Bổng, Tôn Mua, Tôn Kế và Tôn Trúng ở ngụ làng Đông-Dương, tổng Tịnh Hòa phủ Sơn Tịnh, mỗi người một đồng bạc, có giấy biên nhận rõ ràng. Thế mà hương lý làng Phước lộc là Tôn Thìn (quyền lý trưởng) Phạm Phụng (hương mục), còn kê tên những người kể trên cùng những người ngụ các làng khác, trình tại phủ Sơn tịnh rằng bọn ấy ngạnh tình không chịu đi tâm xâu và cũng không chịu nạp thục bao (?).

Ngày mùng 3 tháng 9 ta (10-10-34) thấy có trát quan đòi bọn ấy tới nha đòi kết án «vi sanh». May bọn họ có giấy nhận bạc đối cứu, nên được quan cho về.

Một đầu người mà phải mấy lần xâu, mấy báo làng làm sao hoài!

Quả-tang

Sao không phát bài chỉ?

BÌNH-THUẬN. — Hiện nay các xã thôn tổng Lại an, bắt chỉ tỉnh về đã lâu, dân đã nộp sưu xong mà hào lý phát cho dân chưa hết, lấy làm phiền:

Mỗi tên dân tới lý trưởng lãnh bài chỉ phải có 0$05 lý mới chịu đưa, không thời cứ đi.

Người nào muốn tìm kế sinh hoạt mà bài chỉ chưa lãnh được, đành phải bỏ chưa ngồi chịu đói, nghĩ có khổ không?

Mắt thấy

Cái án lôi thôi

Nguyễn phú Tố ở làng Phú luông, tổng Lại an, phủ Hàm thuận, làm tổng đoàn ngăn ngừa trộm cướp, ra sức tuần phòng đã bắt được mấy vụ:

1/ Ngày 5-2-32 bắt vụ trộm ở nhà Chả Thông (Vĩnh hòa); 2/ ngày 10-3-32 bắt vụ trộm ở sở Thương Chánh (Long thạnh); 3/ ngày 13-5-32, tên Hòn dắt vợ người trốn ở Vĩnh hòa bắt đặng; 4/ ngày 3-5-34, nhà Trương nhử Lễ (Tân xuân) bị ăn cướp có súng cũng bắt đặng; 5/ ngày 23-3-34 nhà thị Sẹ (Tùy hòa), bị ăn cướp cũng bắt đặng.

5 đám trộm cướp trên giải quan đều làm án. Nhơn dân đều biết công ơn và phục ông Tố.

Ngày 4 tháng 5 annam nầy, làng Phú-trường có xảy ra một vụ Nguyễn Lý mất trâu, bắt trâu tại nhà tên Đức (P. T), Đức khai trâu mua của thị Định (bán dâu) có làm giấy nhưng giấy ấy thất đã năm tháng. Tổng giải phủ, phủ lấy cung khai và làm án, giải chúng nó lên tỉnh hành định. Tưởng việc đã yên, dè đâu ngày 24 tháng 8 annam nầy, có trát tỉnh đòi tổng đoàn và Nguyễn Lý xuống tỉnh bảo là Ký nhìn trâu lầm, kêu án 3 tháng bồi sở tồn cho chúng nó 10$ và thọ ngân 30$ cọng là 40$; còn Tổng đoàn vì Đức khai dối ăn nó 20$ nó không có bạc nên trát không rõ, kêu án 3 tháng tù cho thọ ngân 30$. Nghe đâu Tổng đoàn và Nguyễn Ký chưa chịu ký án, còn mong quan trên xét lại.

Vụ nầy bọn trộm cướp chúng nó đã nhận tội, thuận tình ký án tại phủ, phủ đệ hồ sơ lên tỉnh. Nay tỉnh không xét hồ sơ của phủ, lấy lời khai mà làm án T. Đoàn, Nguyễn Ký.

Nhiều người lấy làm oan.

Long ân lai cảo

THUỐC LẬU ĐỨC-THỌ

Là một món thuốc ngoại khoa gia truyền uống vào: không hại sinh dục, không bắt đi đái giắt, không mệt cả mệt nhọc, như những thứ có ban miêu; chỉ trong ba, bốn tiếng đồng hồ đã thấy hiến hiệu, thấy đỡ, rồi chẳng bao lâu mà khỏi. Thực là một món thuốc rất linh nghiệm đã được nhiều anh em chị em tin dùng, cả đến người tây người khách cũng công nhận là hay.

LẬU MỚI MẮC (état aigu) tiểu tiện tức, buốt, sót, làm mủ — có khi lẫn cả máu, nên dùng đẳng «số 12» giá 0$50 một ve.
MẮC ĐÃ LÂU (état chronique) tiểu tiện thông, làm mủ, hoặc sáng dậy mới có một tý (goutte militaire) nước tiểu thì lắm vẫn nên dùng đẳng «số 13» giá 0$60 một ve. Còn **TIM LA** thì có ba thứ «số 3, 4, 5» thứ nào cũng 0$50 một ve chữa đủ ba thời kỳ, bất luận là cũ đinh, thiên pháo, mào gà hoa khế, dùng thuốc bản hiệu cũng chẳng bao lâu mà hết nọc. Thuốc này uống vào cũng không hại sinh dục, không bốc lên răng, không phải kiêng nước, như những thứ có thấy ngân khinh phấn.

德壽堂
ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG
241 Route de Hue 241 (24 gian) HANOI
Là một nhà chuyên môn về khoa bệnh tình, có nhận chữa khoán khỏi mới lấy tiền và gửi thuốc đi các nơi theo lối lĩnh hóa giao ngân.

Bản tiệm mới nhận được nhiều các thứ hàng như: Nhung Tàu, Peluches, nỉ, boạn, Satin bông thêu và bông đột các màu và các hàng tơ lụa hiệu rất kim thời. Lại có ái áo choàng bằng Peluches may sẵn giá từ 9$00 cho đến 17$ một cái các màu.

? TIỆM BOMBAY
AU - BON - MARCHÉ — Huế
95 Rue Paul-Bert
GIÂY nói: số 73 &

Len, Dạ, Tropicale, Palm Beach đủ các kiểu năm 1935 để may Complets và Pardessus của đàn ông và đàn bà các màu.
HÀNG THẬT TỐT — GIÁ RẤT HẠ

VIỆN DÂN BIỂU TRUNG KỲ

(*Tiếp theo trang 1*)

vì chính ông đã thấy ở nhiều nơi đã có nông gian xảy ra nhiều đều hại, và nhứt là trong mấy lúc mùa mất, lúa rẻ, nông dân đã không có tiền đóng thuế lại tiền đâu mà đóng cho sở thủy lợi.

Về việc người Tây thương chánh bắn chết một người ta ở Quảng nghĩa, ông trách ông Thụy sao ở trong hạt mình không dùng cả thế lực của một ông dân biểu mà can thiệp cho đến cùng, mà bữa nay mới nói ra, thật ông «lấy làm đau đớn vô cùng và ông cũng lấy làm xấu hổ cho Viện Dân biểu Trung kỳ».

Ông Vinh xin nói:

Ông buộc các ông đi dự Đại hội đồng phải có vấn đề, mục đích gì cho rõ rệt; hoặc Viện phải ủy thác cho các ông những đều gì phải làm cho xong tại Đại hội đồng.

Ông Vinh công kích ban thường trực năm vừa qua, nói rằng mang tiếng là thường trực lãnh bạc tháng mà có ông không ở Huế; lại đáng lẽ ban thường trực phải có thơ từ qua lại luôn luôn với các ông nghị để bàn việc; cái nầy cứ mỗi 3 tháng, 4 tháng mới được một cái giấy; lại lần nầy gần đến ngày đi dự hội mới tiếp được cái giấy 7 hàng hỏi ý kiến về chuyện học... Như vậy thì thì giờ đâu mà điều tra để phúc đáp lại, và có phúc lại thì thì giờ đâu cho ban thường trực xét các ý kiến của nghị viên... Ông hỏi ban thường trực năm vừa rồi đã làm có kết quả gì?

Ông Túy vì có chưn ở ban thường trực cũ nên xin nói:

Ông cắt nghĩa bạc ban thường trực lãnh đó, không phải là lương, mà chỉ là bạc cấp, và trong ban thường trực tuy có ông, như ông Hà Đăng, Phạm văn Quảng không trường trú được ở Huế, mà mỗi khi cần đến các ông thì các ông cũng có mặt. Nói về công việc của Viện thì ông Túy cử một việc quan hệ là «vấn đề thổ địa ở Trung kỳ». Còn nói đến kết quả thì ông nói ban thường trực chỉ hết sức làm việc, nhưng cái quyền định đoán là ở chính phủ, thì kết quả không tự ban thường trực được.

Ngày 18 Octobre

Buổi mai các tiểu ban nhóm hội đồng xem sổ sách để làm tờ trình.

Buổi chiều, Hội đồng họp. Lần nầy, tại ghế chính phủ lại thêm quan chánh phòng nhì tòa Khâm sứ. Đầu tiên ông Quang Cự đọc tờ trình về vấn đề gia bách phân phụ nạp về thuế thân và thuế điền người Nam. Về số đinh bắt đầu từ năm 1928, các tỉnh phải đóng thêm 20% (trừ Phan-rang, Phan-thiết và Haut Donnai thì phải đóng 40, 60 và 60%). Từ ấy đến nay nhà nước vẫn có bớt lần cho mỗi tỉnh, nhưng xét với số dân tráng của mỗi tỉnh đã trục, sự bớt ấy không được công bình. Ông lấy một tỉnh Quảng-nam mà ví dụ thì dân tráng Quảng-nam mấy năm sau đây tăng nhiều mà hiện nay vẫn phải đóng thêm 10%...

Ông Quảng cũng nói rõ cho viện biết rằng tuy có tỉnh được giảm bớt 1%, nhưng so với cái số thuế của số dân mới trục lại quá số giảm nhiều.

Quan chánh phòng nhì cắt nghĩa rằng cũng một số bách phân hoặc 1% hoặc 2% đối với mỗi dân là không bao nhiêu, nhưng đối với chính phủ thì một số rất lớn, vì có đến mấy triệu dân kia.

Ông Túy xin nói riêng về tỉnh Quảng-nam và kể các con số chứng rằng từ năm 1929 dân số vẫn tăng mà không thấy giảm thuế. Vậy chính phủ trả lời thế nào thì xin nói ngay cho biết để đem vào biên bản.

Quan chánh phòng nhì trả lời rằng số đinh vẫn có tăng thật, nhưng số tăng ít quá không đủ để bớt một phần trăm.

Ông Túy nói số tăng mỗi năm mỗi cọng lại thì không ít. Ông Nghị trưởng nói:

— Chúng tôi chỉ tin ở lời của chính phủ hứa rằng nếu ở tỉnh nào số đinh có tăng, thì sẽ giảm số bách phần phụ nạp. Vậy dân chúng tôi có tăng thì nay chúng tôi xin đòi bản số giảm ấy.

Quan chánh phòng Nhì nói rằng nhà nước không thể trở lại các năm đã qua được. Bởi vì công việc đã qua đều đã được viện Dân biểu đồng ý cả. Ngày nay các ông nói đến chuyện xin giảm thuế, vẫn là một việc đúng lý lắm, nhưng kể từ nay về sau thì được, nhưng từ nay về trước thì không thể được.

Ông Vinh, ông Thụy, ông Cảnh, ông Hàn-Đăng cũng có tỏ ý kiến về việc nầy; kết cục ông Viện trưởng xin hỏi ý kiến toàn viện, thì toàn viện đều dơ tay xin tính dân số tăng từ 1929 mà giảm số bách phần phụ nạp.

Ông Cự đọc tờ trình về thuế bách phân gia ngân về điền. Thuế điền từ năm 1923 đã có gia 40%, vậy xin giảm số 8% đi. Nếu chính phủ không cho hẳn, thì xin tạm cho trong mấy năm kinh tế khó khăn nầy rồi sau sẽ liệu.

Ông Quảng hỏi quan đại diện số gia 8% điền vì đâu mà có, có phải vì điền thổ lậu không?

Quan Chánh phòng nhì nói rằng sự gia thuế điền không như thuế đinh. Vả số gia 8% là có trước 30%, từ năm 1913, nghĩa là một món thuế từ 1913 đến nay vẫn thâu, không phải mới.

Ông viện trưởng nói nếu thuế ấy xưa nay vẫn thâu thì năm nay cần gì phải đem ra hỏi ý kiến của Viện.

Đến đây ông Vinh chất vấn ông viện trưởng về chuyện năm ngoái ông có gởi thơ hỏi ông viện trưởng về chuyện nầy sao không thấy ông Viện trưởng trả lời. Ông lại có cả một điều yêu cầu về số gia 8% nầy nữa, sao không thấy vào biên bản.

Ông Quảng nói cái không vào biên bản là không phải lỗi tại thơ ký, vì ông có gâm cả giấy ấy gởi cho bộ Lại.

Ông Vinh nói dầu thế nào ông viện trưởng cũng phải trả lời cho ông biết.

Ông Viện trưởng nói: — Chính phủ có trả lời cho tôi đâu mà bảo tôi trả lời cho ông? không lẽ tôi đặt ra để trả lời cho ông?

Quan Thượng Lại nói vì nhiều việc nên giấy tờ vẫn lộn và có cái quên, sao ông Vinh không thấy trả lời lại không viết thơ nhắc?

Ông Vinh nói: — Tôi cũng quên! (Có tiếng vỗ tay ở ghế báo giới).

Về việc đăng vào biên bản, ông Túy hỏi quan Thượng Lại cho biết những tờ yêu cầu nào thì cho vào biên bản, những tờ nào thời không đăng vào. Quan Thượng Lại nói cái đó cũng tùy ý chính phủ. Ông Túy đập tay than rằng «quyền hạn của viện chỉ là có chuyện yêu cầu, mà nay đến những đều yêu cầu cũng không được đăng vào biên bản»!

Ông Viện trưởng nói nếu chính phủ cứ mỗi năm mỗi hỏi mà vẫn đủ số gia 8%, thì năm sau xin đừng hỏi nữa.

Quan Thượng Lại: — Thì ý các ông thế nào cứ làm tờ yêu cầu đi.

Ông Quảng xin hỏi: Gần đây lương quan lại có giảm, công tác có bớt, vậy tiền dư ấy để làm gì?

Quan chánh phòng nhì trả lời rằng vì ngân sách Đông-dương sụt số phụ cấp cho ngân sách bản xứ, nên phải trù cái phương pháp tiết kiệm ấy.

Ông Quảng nói Trung-kỳ là xứ nghèo nếu Đông-dương không phụ cấp thì không biết làm sao mà gánh vát cho nổi các công việc nặng nề.

Kết cuộc: Toàn viện dơ tay, bỏ phiếu xin bỏ thuế phụ nạp gia 8%.

Phái viên

(Sẽ tiếp)

Một nhà thất nghiệp 5 người được châu cấp hoàn toàn

Tôi có được bức thơ của ông giáo ở tại châu thành (Cần-thơ) ông trước kia làm giáo làng không cấp bằng. Rồi cho ông, gặp thời thế đổi xây, người không cấp bằng, bị nhà nước xa thảy. Lúc còn làm giáo viên, ông có giao thiệp với tôi, và có nhờ tôi giúp ông. Đến khi thất nghiệp, ông hết sức buồn, tưởng phải khốn cùng cho gia quyến của ông cả thảy là năm. Ông sống lây lất, từ buổi thất nghiệp đến nay chỉ có một nghề: ông chỉ treo trước cửa ông một tấm bản nhỏ đề TẠI ĐÂY CÓ BÁN:

Thuốc xổ hiệu Nhành-mai (để nhứt hay) xổ đàm độc giá mỗi gói 0$15.

Thuốc Ban (Chí-linh-tán) trị bịnh ban, nóng lạnh cho trẻ con hay lắm giá 0$12.

Thuốc ho (Bảo-Sửu) trị ho rất thần hiệu giá mỗi gói 0$10.

Thuốc dán (Con Rắn) trị ghẻ rất tài (và các bịnh ngoài da) giá mỗi hộp 0$12.

Thuốc đại bổ (Tế-thế-hoàn) giá mỗi ve 0$50 (vân vân).

Mỗi ngày ông bán được ít lắm là 5 gói thuốc xổ, 5 gói thuốc ban, ông lời được 0$50, đủ tiền nuôi cả gia quyến. Có ngày ông bán đến hai ba chục gói, lời trên vài đồng.

Vì lòng thành thật ông viết thơ mua thêm thuốc, và cảm tạ ơn tôi, ông thuật cách sống thừa chỉ nhờ bán mấy món thuốc. Tôi đăng bài nầy là sự thật, tôi vì danh giá nên dấu tên ông. Vậy các nhà buôn, và quí ngài thất nghiệp, cũng nên làm như cách của ông, mua thuốc về bán lại, được huê hồng nhiều. Xin do nơi NGUYỄN-VĂN-LƯỢNG boîte postale n° 63 SAIGON. Khắp cả Đông-Pháp có trên 300 nhà đại-lý rồi. Ở Huế trữ bán nơi nhà thuốc VIÊN-ĐỆ và các chỗ bán đều KHUYNH-DIỆP.

TÂN-VĂN
45 Rue Aviateur Garros SAIGON

Tuần báo được đồng bào trong Nam hoang nghinh hết sức. Mỗi tuần 20 trương (32, 5 X 50) có nhiều mục: Phụ-Nữ, Nhi-Đồng, Thể-Thao, Xã thuyết, Chánh-Trị, Liếc mắt năm châu, Cổ kim giai vận, Tây-Bút v. v.. Có nhiều nhà văn-sĩ trợ bút. Tòa soạn do M.M. Phan-văn-Thiết và Đào-trinh-Nhất chủ trương.

Mua báo năm được thưởng 1 cái đồng hồ Chromé kiểu montre pendulette bảo kiết 3 năm. Giá báo: 1 năm 6$20 thêm 0$36 sở phí gởi đồng hồ. Cách trả: 1° tiền mặt trọn, 2° làm 4 kỳ, kỳ đầu 2$56, 3 tháng sau mỗi tháng trả 1$00.

Những Phương Thuốc Gia Truyền Rất Linh Nghiệm Của Tàu và Của Ta:

Thuốc Bổ Phổi số 1: Thánh-Dược chuyên trị đau phổi, ho kinh niên, đau ngực rất thần diệu. Giá 6$00 một bao 60 gói.
Thuốc Đau Bụng số 2: Chuyên trị đau dạ dầy, đau bụng kinh niên, phòng tích, Giá 5$00 một bao 30 gói.
Thuốc Di Mộng Tinh số 3: Mắc di tinh, mộng tinh,... chỉ uống 1 bao là khỏi ngay. Giá 6$00 một bao 6 gói.
Thuốc Lậu số 4: Lậu mới, lậu kinh niên, uống thuốc nầy cực kỳ mau khỏi mà về sau làm con nhiều cháu. Giá 9$00 1 bao 90 gói.
Thuốc Tim La số 5: Uống tiên dược này, cực mau khỏi rứt cǎn tiệt nọc. Giá 9$00 1 bao 90 gói
Thuốc Bạch Đái số 6: Thánh dược trị bạch đái, kinh nguyệt không đều, muộn con, hữu sinh vô dưỡng Giá 10$00 1 bao.
Thuốc Ho Lao số 7: Thánh thuốc ho lao, ho kinh niên, thổ huyết, lao phổi, đau ngực hay là trong khi huyết có trùng lao. Đã nhiều ông Ký, ông Phán, bà Tham, dùng thuốc này mà mau khỏi bệnh. Giá 20$00 1 thùng.
Thuốc Phong Hủi số 8: Phong hủi là một bệnh ghê gớm khó chữa, dùng thuốc này cực kỳ mau khỏi. Giá 30$00 1 thùng.
Thuốc Đau Tai số 9: Lỗ tai chảy máu, mủ, có mụn nhọt đau nhức, khỏi ngay, mà không cay xót Giá 6$00 một bao.
Thuốc Hen Siễn số 10: Chuyên trị Hen-siễn-ho của người lớn, trẻ con: 15$00 một thùng, thiệt là thánh thuốc, ai dùng cũng khỏi dứt căn ngay.
Thuốc Động-Kinh số 11: Giá 16$00 1 thùng, uống thuốc này, thế nào cũng khỏi, 100 người không sai 1.
Thuốc Phụ nữ số 12: 12$00 một thùng, chuyên trị các bệnh ho, sốt, đau mình, buồn mỏi tay chân, xanh xao, vàng bủng, kinh bế, kinh không đều vân vân.. của đàn bà con gái sau khi sinh đẻ... Cực hay, vạn người khỏi cả vạn...

Mười hai phương thánh dược, linh nghiệm thần diệu vô cùng. Nếu bệnh đã lâu, nếu nhọc mệt gầy còm thì nên uống thêm Tiên-Tửu «xin coi cáo bạch kỳ sau», vừa mau khỏi bệnh, vừa chóng khỏe mạnh béo mập. Các ngài nên vì tình đồng loại, cứu bệnh như cứu hỏa, mà mách bệnh nhân gửi ngay thơ về:

ĐẠI-BẢO-ĐƯỜNG 22 rue des Médicaments à HANOI

Mua những phương thánh dược đó mà dùng, để mau khỏi bệnh, thì còn âm đức nào to bằng nữa. Gửi thuốc theo lối giao ngân lãnh hóa cũng được.

Dùng sữa
"LE GOSSE"
Sữa «LE GOSSE» rất bổ cho tất cả mọi người: có nhiều chất kem (Crème) rất tinh khiết.
Bao thầu cho Nhà-nước năm 1932-1933
Lycées, Collèges, Maternités, Ecoles, Institut de Puériculture etc.... à Saigon
Có bán trong các tiệm tạp-hóa ở Đông-Pháp.
HIỆU GIẤY XANH: *Giá mỗi hộp* .... 0$30
Đại-lý:
ÉTABLISSEMENTS MORIN FRÈRES
HUE — TOURANE — QUINHON

Công-dụng thuốc viên PI-LUIN-LỜ PANH KỜ (PILULES PINK) rất thần hiệu để chống lại sự yếu mệt của các cơ thể.

Thuốc **PILULES PINK** sinh nhiều máu tốt và tẩm nhuận các cân tuỷ; thuốc này làm cho biết đói, làm cho các nước trong dạ dầy chóng sinh và giúp sức mạnh cho các công việc của cả các cơ thể.

Cho nên thuốc **PILULES PINK** thật đáng gọi là thuốc đại thần hiệu để chữa bệnh thiếu-máu, bệnh phiền-muộn, bệnh gầy-mòn, các bệnh tơi thì lớn sồ và bệnh trở về già, bệnh đau bao-bì, bệnh nhức đầu, bệnh cân lực mỏi mệt.

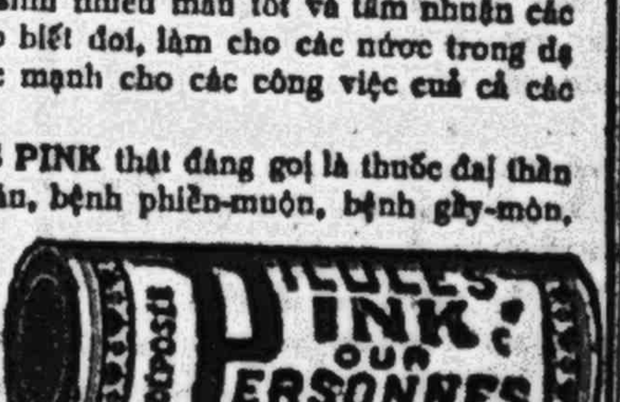

Thuốc PILULES PINK bán tại khắp các hàng bào-chế tây.

Tặng không lấy tiền

MAU KÉO HẾT

Quyển sách « Cách bảo hiểm và trừ tuyệt nọc độc bịnh phong tình với bạch đái hạ » có nhiều bài thuốc thật hay tự mình trị lấy đã in xong năm chục ngàn quyển do hai nhà chuyên môn khảo cứu :

TÔNG - VĂN - VIẾT VÀ NGUYỄN - NGỌC - CHÂU

Dưới quyền chứng nhận của chánh-phủ Pháp ngày 23 Janvier 1922 chủ nhơn nhà thuốc

ÔNG - TIÊN

ANNAM DƯỢC - PHÒNG

84-86, Rue Paul Blanchy prolongée, 84-86

PHÚ - NHUẬN -:- SAIGON

Ở xa muốn xin phải chịu tiền gởi 0$05 bằng cò, ở gần xin mời đến nhà thuốc hay là các nhà Đại-lý của bổn dường lấy khỏi tiền gì hết.

Thuốc Cai - Nha - Phiến văn-minh

Được sở thí nghiệm Đông dương nhận thực thuốc nầy không có chất thuốc phiện để dùng cho người nghiện, ngày 17 Mars 1933, và duyệt tại tòa án số 48, 3 Avril 1933 Hanoi không ai được làm giả, đủ biết rằng thuốc nầy công hiệu phi thường, không thuốc nào sánh kịp. Các ngài hút nặng đến đâu cũng bỏ được, khi uống thuốc nầy thời bỏ hút ngay và trong người rất khỏe ăn ngủ, đi làm như thường, khi mua thuốc, các ngài đòi cho được tờ giấy chứng nhận của quan thầy thuốc mới là thực hiệu, nếu không bỏ được thời giả lại tiền, thuốc có năm hạng, nặng nhẹ khác nhau, khi mua xin kể ăn nhiều hay ít, bản hiệu có thầy xem mạch chữa đủ các bịnh người lớn trẻ con, dù mới dù lâu, cũng đều khỏi cả. Các ngài dùng thuốc chi, xin viết thơ kể bịnh, bản hiệu gởi thuốc tới ngay, có bán sâm nhung cao quế thứ nào cũng có, các ngài hỏi đều chi xin gởi cho cái timbre 0$05.

« VĂN-MINH GIỚI-YÊN-HOÀN », hạng nhất 5$00, hạng nhì 3$00, hạng ba 2$00, hạng tư 1$00, hạng năm 0$50 một chai. Ngài nào muốn cho người thêm sức khỏe khi bỏ hút dùng thêm thuốc bổ 2$00 mộ hộp, để bì cho chủ nhân M. TRẦN-ĐẮC-SỬ, phố xe điếu, số 73 HANOI.

Đại lý độc quyền M. Lê nam Hưng, rue Gia long à Phan thiết — Annam, Phạm văn Bằng à Phanrang Annam, Vĩnh hiệp Phát à Long-xuyên, Lê văn Nhuận 27 rue Marché Thị Nghè à Saigon, Huỳnh Trí n° 15 rue Chier à Pnompenh, Trần Tư Ŧacheron à Thakhek, Nguyễn văn Đăng à Paksé Laos.

CỒ CÔNG ĐÔNG KHÁCH

Ai đã dùng đến thuốc bắc của bản hiệu mới biết là công phu tinh xảo, vì bản hiệu có những người bào chế rất tinh, lựa thuốc rất giỏi, buôn thuốc rất rành, nên các nhà mua bán lâu nay đã công nhận là một hiệu thuốc bắc có giá trị, thuốc đã tốt, giá lại hạ, chỉ có hiệu :

Đông - Lợi - Hưng

ở đường Musée TOURANE

? ? ✚ ? ?

Muốn cho,:

Kinh nguyệt điều hòa, bổ huyết an thai, diệt trừ sản hậu, nên dùng:

Phụ Nữ Thánh Dược

Trừ các chứng bệnh đau bụng, nên dùng: **Phúc Thông Tán**

Trừ các chứng bệnh cảm mạo bốn mùa: **Phong Hàn Bách Chứng**

Nhức mỏi gân cốt, té bị thương tích, đàn bà nằm cữ, nên dùng:

Rượu xoa bóp Từ-Thiện-Đường

Toàn là môn thuốc bí truyền của nhà thuốc TỪ-THIỆN-ĐƯỜNG

Bán buôn, do nơi M. NGUYỄN-VĂN-THÁI

TỪ - THIỆN - ĐƯỜNG

N° 8 Boulevard de la République, N. 8 FAIFOO

Tam tinh hải cẩu bổ thận hoàn

[illegible]

Hết hộp uống 6 ngày giá 1$00

VÕ-VĂN-VÂN DƯỢC-PHÒNG

THUDAUMOT (Nam-kỳ)

Đại lý : *Phanthiết* Bazar Minh Nguyệt. *Phanri* Trương trọng Kỳ, *Dalat* Nguyễn-Khiêm, *Quinhon* Hồ-văn-Ba, *Nhatrang* Tạ-kim-Hoa Arpic, *Faifo* Trần-Mỹ-Nam, *Tourane* Nguyễn-hữu-Phổ. Place Hôpital Indigène Tourane Gi-lang-Dược-Phòng, Phố-lèo, Thanh-Hóa. Nam-Hưng 28 Rue Sarraut Vinh.

DÁM LÀM — CAM ĐOAN

Như tim la, cốt khí, sang độc, dương mai, đau lậu, quí ngài đừng ham dùng thuốc rẻ tiền mau mạnh mà lại hại cả đời về sau. Những thuốc ấy có chất độc, uống không kiêm nhai, nếu lỡ nhai thì sưng răng, sưng nếu, còn nuốt vào bao tử rồi thì ọi mửa, công phạt bịnh nhơn đã đau, rồi thì mạnh liền, nhưng ít lâu trở lại, vì gốc độc còn lưu truyền trong ngũ tạng. Hễ thức khuya làm công chuyện mệt, dầu cho mạnh thế nào cũng trở lại (đó là bịnh lâu giảm) hành bịnh nhơn nong nóng lành lạnh, tay chơn nhức mỏi, đau xương, uống đau thắt ngang lưng, đau răng, nơi ngực, đường đại tiện, đường tiểu có chút mủ cũng làm như sợi chỉ, hoặc muốn lở lói ở đâu thì lở. Lâu ngày hại cho tánh mạng, mang khổ cho thể nhi Đồng bào ai lỡ đau nhằm mấy chứng bệnh trên đây, mới phát hay là lâu năm, nặng nhẹ thế mấy dùng thuốc

SƯU ĐỘC BÁ ỨNG HOÀN

CỦA HIỆU THUỐC

ÔNG TIÊN

Trong ít ngày sẽ thấy rõ thì thuốc tống lôi gốc độc ra dứt tuyệt, khỏi trừ căng, không hại sinh dục, không hành bịnh nhơn. Cam đoan trăm ngàn người không sai một. Mỗi hộp 1$30, uống 5 ngày.

Có bán ở các nơi đại-lý nhà thuốc [illegible] ở xa gởi [illegible] :

Nhà thuốc ÔNG TIÊN

Annam Dược phòng

84 rue P. Blanchy prolongée

PHUNHUAN Saigon

INJECTION PEYRARD D'ALGER

Thuốc thực hiệu nầy chế ra đã lâu rồi và hiệu-nghiệm hơn các thứ **ĐỂ TRỊ BỊNH ĐAU-LẬU** mới bị hay là cũ đã lâu rồi

Trong 232 người A-Rập dùng thuốc nầy thì lành bịnh hết 231 người

(Y theo lời phúc các lương-y ở Alger)

BÁN TẠI SỞ: SPÉCIALITÉS PEYRARD 44, Rue de Grenelle, PARIS

và cũng các nhà thuốc có danh

THẦN HỘ PHỔI

MỚI PHÁT-MINH

Chuyên trị các bệnh phổi, đau phổi, ho phổi, đau ngực, tức ngực, ho đờm, ho khan, ho ra huyết, ho lâu thành lao, mất tiếng, ngứa cổ, đau cổ, nóng trong cổ, suyễn thở v. v.

Có nhiều giấy của các thầy thuốc chứng nhận là một món thuốc trị bệnh phổi rất hay.

Giá mỗi tá 10$00 — mỗi lọ 1$00

Thơ và mandat gởi cho :

M. NGUYỄN - XUÂN - DƯƠNG

Viện thuốc LẠC-LONG

Số 1 Hàng Ngang (Cantonnais)

HANOI

Nên nhớ bệnh ho

Xin quý ông Bà hễ thấy người lớn, trẻ con bị các bệnh ho, như là Ho Cảm, Ho Gió, Ho đau Ngực, đau Phổi, Ho lâu, Ho ra máu, Ho rồ từng cơn một, Ho hậu sản, v. v. nói tóm lại bất kỳ bệnh Ho gì, người lớn, trẻ con nặng thế nào dùng thuốc nầy đều mau khỏi. Thực vậy, bản hiệu không cần nói các lẽ khó tin cho độc giả.

Khi mua phải nhận hiệu

HOÀNG-VĂN-ẤP

47 Phố Ninh-xá **BẮC-NINH**

Bắc-Kỳ thì mới hay.

Thuốc người lớn o$7o 1 lọ, trẻ con o$3o 1 lọ, khi mua kê lại rõ bệnh.

HẾT KHÍ LỰC

Ăn rất cần thận, rất chóng hiến hiệu, khỏe vô tận đời.

thì dùng thuốc: PARISIAN PILLS - Giá bán 1$00

LẬU CÓ MỦ

mới [illegible] cũ [illegible] kinh niên

Đau trong bóng quang, trong hòn giái, sưng giây chầy mủ, vân vân

Thì dùng thuốc: BLENNOGOL GIBERT - 1$00

TIÊM LA

Chuỗi rất cần thận, hiến hiệu, kín đáo, dễ đem theo khi đi chơi

Dùng thuốc COMPRIMÉS de GIBERT

dùng thay thuốc 606 và thuốc thủy rất tốt

Chữa bệnh nầy dùng thuốc gì cũng không khỏi, dùng thuốc nầy thì rất hiến hiệu.

Hộp năm mươi viên: 1$00

Gởi mua và xin cách chỉ dùng, hơi bao cẩn kẻ, không tính tiền.

Pharmacie GIBERT, 19, Rue d'Aubagne, MARSEILLE

Gởi xin đến, theo lời recommandé. Khỏi khi thơ mua thì định theo số tiền.

Có bán tại các hàng bán chế tốt.

NGẬM MỘT HƯỜN

VALDA

TRONG MIỆNG

Thì Khỏi đau đóc giọng, Khan cổ, Khỏi nóng lạnh, sổ mũi, và lại Không ho.

Có nghẹt mũi, ho nhiều, mà ngậm được thuốc ấy thì cũng hết liền.

Ấy là

một thứ thuốc thần hiệu lắm

ĐỂ MÀ TRỊ

các chứng bịnh ho lao và tức ngực.

THUỐC HƯỜN

VALDA

có bán cùng trong các tiệm thuốc

Có mua thì nhớ coi trên nắp hộp có hiệu chữ

VALDA

MỚI THIỆT PHẢI

Thiên hạ đồn không sai !

QUINHON có một tiệm may

TÂN-LẬP Tailleur moderne

Tissu nhiều màu, vải nhiều thứ rất đẹp, dùng đủ bốn mùa, cắt khéo, may khéo, tính giá phải chăng, qui ông, qui thầy, thường may tại đó.

EXIGEZ LA MARQUE ET LA SIGNATURE

PHÒNG-TÍCH

THẦN-DƯỢC « CON CHIM »

VU-DINH-TAN

Đàn ông, Đàn bà sức yếu, khi cơm no, rượu say, vội ham tình dục hoặc ăn no đi ngủ ăn no đi tắm ngay nên thọ bịnh gọi là PHÒNG-TÍCH, không phải là Đau Dạ Dầy.

Đầy hơi, ợ hơi, ợ chua, tức ngực, chán cơm không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng vỗ tình bịch, thỉnh thoảng sôi bụng, đau bụng, đau nhói sau lưng, chân tay mỏi mệt bị lâu năm sắc mặt vàng, da bủng giầy.

Chỉ một tiền thấy giả chịu hoặc khỏi ngay, không hề công phạt : 0$40.

ĂN TỨ KIM-TIỀN 1928

VŨ-ĐÌNH-TÂN

178 bis, Lach-Tray — HAIPHONG

Đại-lý các tỉnh Trung-Kỳ :

Huế, 49 Gia-long; Dalat Nguyễn-Khiêm; Nhatrang Mộng-Lương Thư-Quán; Phan-thiết Lê-Nam Hưng; Quảng-ngãi Chà-Hoàng; Quinhon Đông-Lập; Soctrang Nguyễn-văn-Mạnh : Tourane Lý-xuân-liên; Vinh 59 phố Gare.

Các Tỉnh khắp ba-kỳ có đại lý

BỆNH KHÁI - HUYẾT, THỔ - HUYẾT, LẠC HUYẾT với thuốc ĐỒNG GIAO BÁC BỬU HOÀN N° 22, của nhà thuốc

Võ - Văn - Vân

THUDAUMOT

Tourane le 28 Août 1934

Monsieur VÕ-VĂN-VÂN

Y-Học-Sĩ THUDAUMOT

Kính thưa ông,

Bịnh tôi ho, một đôi khi một trong mình thì có thổ huyết, đã 3 năm nay tốn kém rất nhiều, và đã dùng nhiều thứ thuốc rồi mà không thuyên giảm, tôi có mua một ve thuốc ĐỒNG GIAO-BÁC-BỬU-HOÀN số 22 của ông nơi Đại-lý của ông là M NGUYỄN - HỮU - PHỔ. Place Hôpital Indigène Tourane, tôi dùng thử, thời thật là rất thần hiệu, cho nên chi tôi có mấy lời trân trọng nầy thành thật, không phải dua ai đâu, ai gặp phải cơn ngặt nghèo nên dùng thử mới biết.

Tôi uống thuốc nầy từ hôm 15 juillet 1934, vì tôi mệt mà huyết ra nhiều.

Cho nên tôi có mấy lời trân trọng như sau nầy, xin ông đăng lên báo cho đồng bào xa gần biết mà dùng và đền đáp ơn cứu mạng :

« Một việc đáng mừng của người NAM-VIỆT, biết bao nhiêu công nhọc trí mới thành công, thuốc VÕ-VĂN-VÂN, hiệu nghiệm rất tinh, nhờ y-học-sĩ nước nhà mới có, bịnh tôi bị thổ huyết theo lời thầy dạy, uống hoàn thứ nhứt hơi đỡ đỡ, hoàn thứ hai bịnh lại khỏe lần, hoàn thứ ba trong ngực hết bứt khuấn, uống hết hoàn nữa trông người khỏe khoắn, lời cảm ơn trọn đời khắn khắn, không phải tôi dua nịnh với đời, bịnh nầy không phải là bịnh chơi, mấy lời bút kính, đôi lời cúc bái.

Mme PHẠM-THỊ-PHƯƠNG

Commerçante

Femme de M. Lưu-văn-Huê

Cordonnier à TOURANE

Hội - Vạn - Quốc Tiết - Kiệm

Hội tư dưới quyền kiểm-duyệt của nhà nước về cách tính toán để góp tiền cho thành vốn ở bên Pháp, bên Algérie và dưới quyền kiểm soát của phủ Toàn-Quyền Đông Pháp.

Vốn của hội đã đóng đủ cả rồi là :

1.000 000 lượng bạc Thượng Hải và 8000 000 quan tiền Pháp

Xổ số hồi vốn cho phiếu Tiết kiệm ngày 28 Septembre 1934

CHỦ TỌA : Ông BRANDELA, Tổng lý nhà Đông dương Ngân hàng ở tại Saigon

DỰ KIẾN : Các ông Phạm Quang Tâm, Nguyễn và Thinh cùng quan Thanh tra dương quyền kiểm soát các hội tư bản.

Phiếu số	Cách thức số 2 — Bộ số 661 đã xổ trúng	
661	Ông ETIENNE GIRARD, 34 duong Harmand ở Haiphong	1.000$00
7797	Ông PHANCHEA ở Kratié	1 000 00
3793	Ông TRUONG CHI ở Faifoo	500.00
1347	Ông TRAN VAN THO ở Giadinh	500 00
5420	Ông NGUYEN DUY AN ở Sadec	250 00
15643	Ông NGUYEN VAN LANG ở Soctrang	250 .00
	Cách thức số 3 — Bộ số 1558 đã xổ trúng	
732	Ông DOAN VAN SANG ở Travinh	250.00
	Xổ số chia tiền lời cho phiếu số 3 - Số tiền chia 427$50	
189	Ông NGUYEN VAN ROT à Cholon	53,44
217	Ông LUONG VAN HAO, 32 duong hàng Gia Hanoi	53.44
235	Ông DANG DINH CHAN, chez Maison Lapicque Haiphong	53,44
240	Ông DINH XUAN ở Vinh	53.44
273	Ông HUYNH TAI ở Xuanloc	53.44
292	Ông DU VAN THAO, 63 duong hàng Than Hanoi	53.44
300	PHIEU VO DANH ở Saigon	53.44
312	Ông PHAM VAN L EU ở Saigon	53.44
	Xổ số hoàn vốn gấp bội cho hạng phiếu số	
14213A	Ông HUYNH VAN HOC ở Caitauthuong	1 000.00
	Xổ số hoàn nguyên vốn hạng phiếu số - bộ số 1292	
8021	Ông GEORGES VIDAL ở Tourane	1.000.00
6961A	Ông LAM DAU ở Soctrang	500.00
3712A	Ông LE DUC THAI ở Phu Tu Son - Bacninh	200.00
1332A	Ông TRAN VAN LUONG ở Thudue	200.00
	Xổ số miễn góp - Bộ số 660 đã xổ trúng	
10891A	Ông LE CONG DINH à Cholon	500.00
12155A	Ông QUACH CU ở Binhdinh	500 00
8983A	Ông LE NGOC THANH ở Giadinh	200 00
11408A	Ông DANG VAN PHUC ở Langson	200.00
11379A	Ông DINH BAN ở Faifoo	200.00
464	Phiếu 1.000$00 — không được miễn góp vì chậm đóng tiền.	

Số tiền hoàn vốn gấp bội cho phiếu số 5 về tháng mười tây đã định là 5 000$

Kỳ xổ số sau nhằm vào ngày 29 Octobre 1934

Mong mãi, bây giờ mới có

CAO HO

của VĨNH-HƯNH-TƯỜNG — VINH

Trừ có Ho Lao, còn ho gì chữa cũng khỏi. Nam, phụ, lão, ấu đều dùng thấy kiến hiệu cả. Hiện giờ trẻ con hay có bệnh ho gà, uống phần nhiều khỏi cả. Thật thế không giám nói ngoa, Bán chiêu hàng trong một tháng, thứ 0$80 chỉ bán có 0$40 để qui khách thí nghiệm.

ĐAU DẠ DẦY

(Phòng tích)

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, thỉnh thoảng lại ngầm ngầm đau bụng, đau xuyên sang lưng, tràn cả lên ngực, lắm lúc nghe trong bụng ọc ạch như có nước nhiều, lâu ngày làm cho da mặt vàng, da bụng dầy, nguyên nhân tại can thận yếu, can khí hư kết, gặp lúc cơm no rượu say, hoặc bị lạnh, hay phòng dục vào, làm cho thức ăn không tiêu hóa được, làm cho nghịch khí lên, có người uống đã các thứ thuốc mà vẫn không khỏi, là vì những thứ thuốc ấy chỉ chữa ngọn cả, còn như thứ thuốc này bản hiệu đã dầy công nghiên cứu, chữa đến tận gốc bệnh, nghĩa là hòa can, tư huyết, tiêu thực, giáng khí, nên ai uống thuốc này thì dù bệnh nặng thế nào cũng khỏi hẳn. Hiện bản hiệu có nhiều thư khen rất có giá trị về thuốc này.

Mỗi gói 0$40.

TUYỆT NỌC LẬU

(Kinh niên)

Phần nhiều mắc phải bệnh lậu về sau hãy còn dây dưa mãi, gặp khi rượu say thức khuya, sáng dậy vẫn còn tí mủ trắng trắng như nước gạo, hay những chất lầy nhầy như tơ chuối, nước tiểu khi vàng khi đục. Nguyên vì bệnh lậu lâu ngày, nọc độc đã vào đến thận, nên khó chữa khỏi được hẳn.

Bản hiệu chuyên môn nghiên cứu nên mới chế ra được phương thuốc này, hiện đã kinh nghiệm rõ ràng, chữa mười người khỏi cả mười. mà tính thuốc rất hòa bình, không hại sinh dục, đàn bà chửa uống cũng được, chỉ uống 4 ve là tuyệt nọc, mỗi ve uống làm 4 ngày, giá 1$00.

Người nào mới mắc, ra mủ ra máu, buốt tức đau đớn, uống thuốc số 19 sẽ chóng khỏi, mỗi ve 0$60, ai đã phải từ một tháng trở lên phải uống thuốc số 20 mới khỏi được, cũng 0$60 một ve.

Kim - Hưng Dược - Phòng

TỔNG-ĐẠI-LÝ TRUNG-KỲ :

SINH-HUY DƯỢC-ĐIẾM, 59, Phố Ga VINH

Là nhà chuyên đại-lý cho các DƯỢC-PHÒNG lớn trong nước, trữ bán nhiều thứ thuốc gia truyền kinh nghiệm lâu năm. Các đại-lý ở các tỉnh trong Trung-kỳ.

Một nhà kỳ nghệ...

Bản hiệu mới chế ra kiểu áo « DOCTORAT » là một thứ áo bận mùa lạnh bằng laine đủ các màu, rất thanh nhã, rất lịch sự, mà chắc rằng các Ngài chưa từng thấy ở Đông-Dương ta bao giờ. Nay AN-THÀNH bán có 3$90 một cái. Áo toàn bằng laine kiểu « LỊCH SỰ » nhã nhặn của các Bà; có tay giá 4$50; không có tay 3$50 một cái.

Còn nhiều thứ áo bằng coton của con nít giá từ 0$10 trở lên; của người lớn từ 0$90 trở lên. Giầy tây toàn bằng da giá 2$50 một đôi. Giầy tây tốt thượng hạng giá 4$50 một đôi. Giầy bạ mặt da tây, đế da hay đế crêpe 1$50 một đôi.

Bán buôn giá đặc biệt. Có catalogue 1934 biếu không.

Xin chú ý. — Chính kiểu áo « DOCTORAT » thì làm cổ tròn thật kín sát vào cổ người mới đúng; song theo ý muốn các phần đông quý khách làm cổ Trái tim để đeo đặng Cravate. Vậy xin Quý khách ở xa chú ý kiểu áo « DOCTORAT » bản hiệu chế ra có làm 3 thứ cổ khác nhau;

1) Cổ tròn sát cổ, cho coi ra ngoài.

2) Cổ Trái tim đeo đặng Cravate.

3) Cổ demi-rond (thứ này cũng đeo đặng cravate rất đẹp).

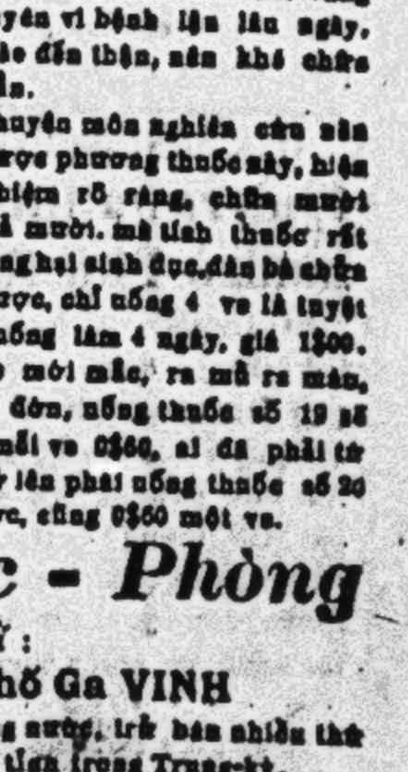

Pull'over en laine sans manches «DOCTORAT» *(Dernière création AN-THÀNH 1934)...*

AN-THÀNH

Cordonnerie moderne & Tricotage mécanique

N° 41 Rue de la Soie-N° 41 — **HANOI**

Imprimerie TIẾNG-DÂN HUẾ

Directeur gérant : HUỲNH-THÚC-KHÁNG

VOIX DU PEUPLE — TIENG-DAN — ANNAM — HUẾ

https://tieulun.hopto.org

PHU - TRUONG TIENG - DAN

BÀI DIỄN - VĂN CỦA QUAN LẠI - BỘ THƯỢNG - THƯ

Đọc tại buổi khai-mạc Hội-đồng Dân-biểu Trung-kỳ

Thưa ông Nghị-trưởng.

Thưa các ông Nhơn-dân-đại-biểu.

Nay là lần thứ hai tôi được vinh hạnh phụng Hoàng-Thượng Sắc cho tôi cùng với quan Đại-diện của qui Khâm-sứ Đại-thần là quan Giám-đốc việc chánh-trị và hành-chánh Trung-kỳ, đến chủ-tọa khai-mạc kỳ Đại-hội-đồng thường-niên của qui-viện năm 1934 này.

Trong một năm nay ban Thường-trực là cái cơ-quan Chánh-phủ lấy lòng quảng-đại mà thiết lập ra, đã hợp tác với bộ và tòa Khâm-sứ một cách chân-thiệt, chuyên-cần và có nhiều hiệu-quả, cứ xem cái tổng số các việc Chánh-phủ đem ra hỏi ý-kiến ban Thường-trực và những đều thỉnh cầu do ban Thường trực đệ-trình Chánh-phủ xét thì đủ rõ, chắc ông Nghị-trưởng và các ông Đại-biểu trong ban Thường-trực có thể chứng nhận như vậy.

Tôi thiết tưởng cần phải tỏ rõ cho các ông biết rằng Chánh-phủ bao giờ cũng sẵn lòng lấy lẽ công bằng mà xét những việc thỉnh-cầu của Viện; nếu những đều thỉnh-cầu nào có quan-hệ đến phương-diện tài-chánh, thời Chánh-phủ cần phải theo tình-hình ngân-sách, mới có thể nghị hành được. Đến như những khoản thỉnh-cầu mà Chánh-phủ không thể nhận được, là vì những khoản ấy chỉ chú-trọng sự lợi ích riêng của một số ít người, mà bổn-phận Chánh-phủ nào cũng vậy, là phải chăm lo đến việc công-ích, công lợi của toàn thể. Tựu-trung cũng có một ít điều tuy rằng do lòng thành-thật mà thỉnh-cầu và các ông tự nghĩ là có quan-hệ lớn, nhưng đến khi Chánh-phủ đem ra xét kỹ lại, thời thấy mấy điều thỉnh-cầu ấy có liên lạc với các việc khác và lại tương quan đến các ngân-sách, thành ra không thể thi-hành được.

Tôi có thể tuyên bố với các ông, mà chắc các ông cũng không lấy làm lạ, rằng từ kỳ Đại-hội-đồng thường-niên của Qui-viện năm ngoái đến nay, Chánh-phủ Nam-triều đã đồng ý với Chánh-phủ Bảo-hộ dung những phương-pháp hợp-thời và thích-đáng, để tiếp-tục thi-hành cái chánh-sách chấn-chỉnh Quốc gia. Nay tôi xin lược kể công việc của năm bộ như sau này:

* * *

Trước hết tôi hãy nói công việc của bộ Lại.

Theo bản Thượng-dụ số 76 ngày mồng 2 tháng 10 năm 1933 chuẩn định giao cho bộ Lại kiểm-sát sự hành động của các hội không thuộc về tôn-giáo do người An-nam quản thuộc Trung-kỳ thiết-lập ra. Nhờ thế, có thể rõ biết được sự sinh hoạt trong các tỉnh. Sự kiểm-sát ấy trước Nam-triều vẫn không chú ý đến.

Bản Chỉ số 24 ngày 22 tháng giêng năm 1934 chuẩn cho bộ Lại dùng cách tạm thời xử trí mà bổ-dụng các du-học-sanh tốt-nghiệp các trường Đại-học và các trường Cao-đẳng chuyên-môn ở Đại-pháp về đã có đơn xin kỳ bổ vào ngạch thuộc quan. Nhờ thế cho nên hiện nay đã có mấy người Cử-nhơn về luật-khoa, cách-trí-khoa và kỹ-sư đã được bổ tạm-phái, sơ-thọ hàm tùng-ngũ. Ấy là một cách bồi thực những kẻ thanh-niên có học-thức mới mà hiện nay họ được tập sự cho am tường việc quan để dự bị cho ngày sau, trong ngạch phủ huyện sẽ có được những nhơn-tài tân học.

Bộ Lại lại còn đổi mới ngạch viên-dịch, cứ lần lần bổ dụng những tân-học tú-tài và các sanh-viên có bằng Cao-đẳng-tiểu-học đã đậu kỳ hạch chữ Hán vào ngạch thừa-phái. Những người ấy, sau khi đã đã hạn tập sự rồi sẽ phải hạch đáu về môn hành mấy mới được thiệt thọ.

Tuyển bổ các hạn người ấy, là để cho thích hợp với việc hành-chánh và việc tư-pháp ngày nay rất phiền phức và thích hợp cách thức trong thời đại mới. Sở dĩ cải cách như vậy, là cốt để có ích cho nhơn dân và cũng tiện cho nhà nước, vì rằng việc quan khi nào cũng cần cho man chóng.

Theo bản Chỉ ngày 14 tháng 5 năm 1934 do bộ Lại tâu xin chuẩn cho các viên tri-huyện, tri-phủ, kiểm lý và lý-trưởng chánh-tổng, phó-tổng được phép đeo bài. Làm như vậy, là cốt tăng thêm cái thể-giá các viên-chức đại-biểu Chánh-phủ và các người đại-biểu của hàng tổng hàng xã.

Các tổng lý nhờ có cái biểu-hiệu rõ ràng về chức vụ của mình cho nên cũng dễ giao-tiếp với quan trên và khi tới lui các công sở cũng tiện.

Bộ Lại đã tăng thêm số phát-hành tập công-báo của Chánh-phủ Nam-triều. Công-báo ấy làm bằng quốc-ngữ do phòng Thơ-ký-Hội-đồng-Thượng-thơ coi việc xuất-bản. Mỗi tháng ấn-hành một kỳ. Trong ấy có đăng đủ các Dụ, Chỉ, phiên-tấu, nghị-định, thông-tư vân vân.... của Nam-triều và lại đăng những ý-kiến của ban Thường-trực trả lời các vấn-đề Chánh-phủ đem ra hỏi Qui-viện. Ấy là một tập báo quốc-ngữ xuất-bản nhiều nhất ở Trung-kỳ, mỗi kỳ in ra đến một vạn số. Có gởi cho khắp cả các quan Thủ-hiến các công-sở Đông-Pháp, các quan Thủ-hiến các công sở trong xứ Trung-kỳ bảo-hộ và gởi cho các bộ-viện, nhà-môn tại Kinh, các quan qui-trú-sứ, các quan tỉnh, các phủ huyện, các ông Nhơn-dân-đại-biểu và phát không cho cả các làng.

Nhờ có sự truyền bá rộng lớn ấy, cho nên cuộc cải cách thi-hành được nhiều hiệu quả và lại mở mang cái trí phán đoán của dân An-nam là một dân-tộc thường có tánh ham học và ham biết.

* * *

Nay xin kể đến công việc bộ Quốc-dân-giáo-dục. Bộ nầy trong một năm nay đã làm được nhiều việc có kết quả chánh đáng.

Trong Dụ số 93 ngày 15 tháng chạp năm 1933, Hoàng-Thượng đã chuẩn y như lời tâu của bộ ấy. Chuẩn định thể-lệ tuyển bổ các viên tư-học, để thay vào ngạch trợ-giáo mà qui Toàn-quyền đã định bãi bỏ ngạch ấy đi, để tăng cao cái trình độ trí thức các giáo-viên.

Ngày 10 tháng 2 năm 1934, bộ ấy có thông tư định lại việc dạy chữ Hán trong các bậc sơ-học và tiểu-học, học khóa chữ Hán không bắt buộc phải nhứt định dạy vào buổi sáng thứ năm, và cho tùy tiện dạy vào ngày nào trong tuần lễ cũng được.

Ngày 14 tháng 8 năm 1934, theo như lời thương của bộ ấy, qui Khâm-sứ-tòa có thông tư cho các quan Công-sứ các tỉnh nói về việc chỉnh đốn lại việc giáo dục ở hương thôn. Việc hương-học ngày nay nhà nước không giao cho hương lý quản-đốc như trước nữa, mà nhà nước phải tự chủ trương lấy. Trường nào xét ra là cần ích, thời để lại và do ngân-sách hàng tỉnh chịu phí tổn, sẽ lấy trong khoản gia-phần-phụ-nạp mà thi hành. Vì các lý hào không tận tâm với việc hương-học, cho nên nhà nước phải thi hành cách ấy.

Ngày mồng 2 tháng 7 năm 1934, về phần bộ ấy, cũng có thông tư nhờ các quan tỉnh từ rày về sau nên gia tâm kiểm-đốc đến việc hương-học, lo mở mang thêm, chăm nom và kiểm-cố đến các giáo-sư là hạng giáo-viên về bậc học ấy, vì rằng việc hương-học là thuộc về công việc của hàng tỉnh, nghĩa vụ các quan tỉnh-hiến và các phủ huyện phải nên lưu tâm đến, không thể nào lãng được.

Dụ số 35 ngày 23 tháng 8 năm 1934 đã chuẩn định rõ ràng về thể lệ tuyển bổ các trợ-giáo và nữ-trợ-giáo và định ngạch lương mới của họ.

Trước ngày khai giảng học khóa năm nay, quan Thượng-thơ bộ Giáo-dục đã chiêu tập các viên đốc-học và kiểm-học ở các tỉnh về Huế trong ngày mồng 3, mồng 4 tháng 9 tây để bàn định về học-vụ và chỉ bảo những điều cần thiết về chức vụ của các viên ấy.

Những việc của bộ Tài-chánh và Xã-hội-cứu-tế đã làm là những việc nầy:

Tuân theo chỉ số 95 ngày 19 tháng chạp năm 1933, bộ ấy đã thiết lập một sở khám bệnh khỏi phải trả tiền cho những quan-lại của Chánh phủ Nam-triều và nhơn dân ở trong thành. Sở ấy tiện lợi cho dân cư trong thành lắm, ngày nay họ không phải mất công đến nhà thương lớn xin thuốc nữa.

Ý hiệp với bộ Tài-chánh, ngày 31 tháng giêng năm 1934, Tòa Khâm-sứ đã thông tư cho các qui-trú-sứ các tỉnh phải nên đem dấu gia những việc lãnh trưng thâu thuế ở các chợ nhà quê. Sở dĩ thi hành phương ấy là cốt làm lợi cho toàn thể cả hàng xã, lý hào không thể những lạm mà tư tiêu như trước được nữa.

Bản Dụ số 1 ngày 21 tháng 2 năm 1934 đã chuẩn định giá mậu-dịch một đồng bạc là 6 quan 5 tiền. Nhưng theo quan giá ấy so với giá bạc trong một vài tỉnh thời cũng có hơi hạ, cho nên ngày mồng 3 tháng 5 năm 1934 cho phép những người chủ trương các công sở đổi bạc quan địa-phương lập ra hay do tư-nhơn lập ra, được phép đổi một đồng bạc là 7 quan, nghĩa là họ được lấy một số tiền hoa-hồng là 5 tiền (tức là 50 đồng ăn sáu hay là 30 đồng ăn mười). Khoản tiền hoa-hồng đó là để bù vào sự phí tổn cho các sở đổi bạc.

Ngày 28 tháng 2 năm 1934, bộ ấy có thông tư giải quyết vấn đề cấp bạc bồi thường cho các tư chủ có đất ruộng nhơn vì việc làm đường thuộc-địa và đường bản xứ xâm lấn vào.

Thương đồng với bộ Lại và bộ Tài-chánh, ngày 11 tháng 4 năm 1934, qui Khâm-sứ Đại-thần có thông tư cho các Qui-trú-sứ về việc chỉnh đốn gia trạm để việc phát đệ thư tín của tư nhơn ở chốn hương thôn cho được thường-xuyên man chóng.

Trong ngân-sách Nam-triều năm 1935 có giảm bớt nhiều phu-trạm và tổ chức việc bưu-chánh ở hương thôn theo lối mới, để thay vào cách thức gia-trạm ngày trước. Việc cải cách ấy sẽ bắt đầu thi hành từ đầu năm 1935.

Y như lời thỉnh cầu của ông Nghị-trưởng qui-viện, ngày 30 tháng 5 năm 1934, bộ ấy có thông tư thân minh lại thể lệ dùng tư-ích của xã thôn. Trong tờ thông tư ấy có nhắc lại rằng 5 ngày tư-ích chỉ để dùng làm việc lợi ích trong làng mà thôi, trừ những lúc có việc bất thường xảy ra mà phải làm thời mới có thể đem tư-ích làng nầy sang làm việc làng khác được.

Bản Dụ số 19 ngày 12 tháng 5 năm 1934 chuẩn cho thiết lập một hội «Cứu-tế-chẩn-thại» ở Kinh và các hội cứu-tế ở các tỉnh, để giúp đỡ nạn dân trong lúc thiên tai.

Hội ấy nay sẽ thay cho hội cứu-tế để giúp nạn dân hai tỉnh Bình-định, Phú-yên bị thiệt hại vì trận bão ngày 31 tháng 10 và mồng 1 tháng 11 năm 1933 và cho dân bị lụt ở Hà-tịnh.

Hội cứu-tế đã lập ra đó do quan Thượng thơ bộ Tài-chánh và ông Rigaux, Đại-biểu xứ Trung-kỳ ở Thuộc-địa-thượng-hội-đồng chủ-tọa và có các thân-thương Pháp Nam ở Huế sung hội-viên ban Trị-sự, mấy lâu nay hội ấy đã thâu được 64.318 đồng là gồm những số tiền quyên trợ và tiền thâu được trong các cuộc vui từ-thiện. Hội đã giao cho các ủy-viên trong hai tỉnh ấy một số bạc là 25.000 để chẩn cấp cho nạn dân. Mới rồi lại gởi cho tỉnh Hà-tịnh 3.000 đồng để cứu trợ cho dân trong mấy làng thuộc tỉnh ấy hiện đương khốn đốn vì trận lụt vừa rồi. Tiền của hội còn lại hiện gởi ở Ngân-hàng rồi sẽ nhập vào ngân-quĩ của hội «cứu-tế-chẩn-thại» hiện đương thiết lập ngày nay, để cứu giúp nhơn dân trong những cơn thiên tai (như bão lụt, sóng thần, hạn hán, dịch lệ súc vật). Tài-nguyên của hội sẽ gồm có những khoản tiền các hội cứu-tế các tỉnh giúp vào, tiền trợ-cấp của Chánh-phủ và tiền quyên trợ, của tặng và của lưu-lại.

Việc kiến thiết ấy sẽ giúp cho dân được nhiều sự lợi ích, vì rằng những thiên tai thường năm hay xảy tới luôn làm tổn hại nhiều tỉnh. Qui Viện đều có hợp tác một cách mật thiết với hội ấy, vì theo qui trình của hội thời trong ban trị-sự có hai ông Dân-biểu dự vào.

Bản Dụ ngày 23 tháng 8 năm 1934 đã định tiền lợi tức theo pháp luật (intérêt légal) là 5 phần 100 và tiền lợi tức khoản-ước của tư nhơn (intérêt conventionnel) là 8 phần 100, cũng như thể-lệ các xứ khác trong cõi Đông-Pháp.

Thi hành lệ mới ấy là muốn trừ cái tệ cho vay lấy lãi quá nặng, chắc các ngài cũng biết rằng lối cho vay là một cái ung-độc làm khốn khổ cho những kẻ làm ăn khó nhọc, lại là một cái trở lực cho sự khoách trương kinh tế xứ nầy.

Về phần bộ Tư-pháp cũng làm nhiều việc quan-trọng, mục đích để lo việc bảo-đảm lợi quyền cho công chúng.

Bản Dụ số 83 ngày mồng 3 tháng 11 năm 1933 đã thân định lại chức chưởng về việc Tư-pháp của bộ Tư-pháp, bộ Tài-chánh và bộ Công-Lễ. Đã thực hành được việc thống nhứt quyền Tư-pháp trong nước. Từ nay chỉ có bộ Tư-pháp mới có quyền xử đoán việc án kiện mà thôi, nhưng cũng có trừ ra một vài việc đã minh-định trong Dụ số 97 và 98, là những việc hình, việc hộ có liên can đến người Hoàng-phái và những việc phạm pháp xảy ra trong các tôn-lăng và các cung điện trong Đại-Nội, các việc nầy thời trong việc thẩm-phán quan Thượng-thơ bộ Tư-pháp phải hội-đồng với phủ Tôn-nhơn hoặc với bộ Công-Lễ.

Bản Dụ ngày 30 tháng 4 năm 1934 minh-định thể-lệ các lao tù ở Trung-kỳ, sắp đặt mọi điều khoản thuộc về ngục-thất cho các tù phạm do các tòa Nam-án xử.

Việc cải-cách ấy vừa muốn cho sự đối đãi các phạm-nhơn về đường vật-chất được khá hơn trước, và cũng là một cách bảo-vệ về phương diện tinh thần và xã-hội của người tù tội.

Sự lợi ích về thể lệ ấy, tưởng các ngài cũng đã hiểu rõ.

Bản Dụ ngày 23 tháng 7 năm 1934 định các thể-thức thi-hành những bản án do các tòa Nam-án xét xử. Bản Dụ ấy, bộ Tư-pháp chưa thông-lục cho các tỉnh, vì việc Tư-pháp đương nhứt-sơ cải-cách, các quan trong các tòa Nam án cũng chưa được am-luyện cho lắm, cho nên bộ ấy đương dự thảo thông tư giải thích ý nghĩa các điều khoản trong Thượng-Dụ, để cho các quan thẩm-phán tiện tuân hành.

Tờ thông tư ngày mồng 6 tháng 9 năm 1934 nói về việc nên mở các phiên tòa công khai, trong khi xử án nên cho công chúng vào xem, để cho mọi người đều biết sự công bình của pháp-luật. Đợi đến khi có thể đặt riêng ra một ngạch quan Tư-pháp chuyên môn, thời hiện nay bộ ấy đương lo tập luyện cho một hạng viên chức am tường luật lệ để ứng dụng ngay trong lúc bây giờ. Theo mục đích ấy, bộ Tư-pháp đương nghiên-cứu cách sắp đặt một ngạch lục sự, ngạch ấy sẽ tuyển những thừa phái đã am hiểu công việc lục sự mà sung vào.

Tôi lại xin tin các ngài biết rằng hiện nay quan Cố-vấn pháp-luật Caye và quan Thượng-thơ bộ Tư-pháp đương soạn bộ Dân-luật của xứ Trung-kỳ. Từ tháng 10 năm 1933 đã in ra 10 tập toàn những câu hỏi về dân-phong quốc-tục, mỗi tập ấn hành có đến 1.000 quyển, gởi khắp các hàng thượng-lưu trí-thức trong toàn kỳ như các ông đại-biểu do dân công cử, các quan tại chức và hồi hưu, và các thân sĩ vân vân.... Những tập ấy, bộ Tư-pháp đã gởi đi khắp cả các tỉnh, những người nhận được phần đông đều có trả lời cả, lại có tỏ bày nhiều ý kiến thiết thực và hữu ích có thể giúp cho nhà tu luật phân biệt lựa chọn những tục lệ đời trước với những sự nguyện vọng ngày nay. Các câu trả lời ấy, quan Cố-vấn pháp-luật đã so sánh và sưu tập lại thành một phần tài liệu trọng yếu dùng để căn cứ vào đó mà biên soạn bộ tân-luật.

Còn những việc của bộ Công-tác, Mỹ-thuật và Lễ-nghi đã làm cũng chứng rõ rằng bộ ấy đã hết lòng thi hành công việc theo chánh ý của Chánh-phủ hiện thời.

Ngoài những việc kiến tạo và tu bổ các cung, điện, lăng, miếu và các bộ nha làm theo các chương-trình công-tác đã định sẵn trong ngân sách Nam-triều năm 1634, bộ ấy lại có mở mang và chỉnh-lý công sở và dinh thự cho hợp kiểu tân thời, lại sửa trường Quốc-tử-Giám cũ làm nhà Quốc-tử-học-xá để đào tạo những sanh viên đến học tập. Trong số ấy có 8 người tân-học tú-tài và 16 người có bằng Cao-đẳng tiểu-học pháp-việt.

Lại phụng Thượng-Dụ ngày 14 tháng 5 năm 1934 minh-định thể-lệ làm nhà nhà cửa của tư-nhơn trong thành, trước cấu-tạo phải trình bộ Công-tác duyệt-y mới được làm. Mục đích Nhà nước đặt ra thể-lệ ấy là muốn bảo-tồn cái cảnh sắc có mỹ-quang ở chốn Kinh-thành. Trong bản Dụ ấy có định giao cho một Hội-đồng đặc biệt cũng như các Hội-đồng ở các thành phố trong cõi Đông-pháp, dự thảo một cái chương trình và một đồ bản về việc chỉnh-lý Kinh-thành nội. Hội-đồng ấy chuyên coi việc trang Hoàng-thành cho được đẹp đẽ, quang khiết, lại phải bảo-tồn các cổ tích và giữ gìn vệ sinh cho công chúng trong thành.

Bộ ấy đã sắp đặt xong một ty chuyên-môn về việc Công-tác chỉ tuyển toàn những viên cán-sự và kiến-trúc-sư tốt nghiệp ở trường Cao-đẳng Công-chánh và trường Cao-đẳng Mỹ-thuật Hà-nội. Hiện có sáu viên chức chuyên-môn, trong số ấy có một viên điện-học-kỹ-sư tốt-nghiệp ở Pháp về.

Trong năm mới rồi, trước ngày Tết Nguyên-đán mấy hôm, bộ ấy có tổ-chức một cuộc đấu-xảo mỹ-nghệ, chưng bày những đồ chế-tạo của người bản-xứ, những thứ thổ-sản và những đồ giá-trị đặc-biệt về mỹ-thuật, như những bức họa vào lụa, bức họa thủy-mạc, đồ thêu đồ cẩn, đồ đan bằng tre và tơ lụa, những người đem hàng đến dự cuộc đấu-xảo rất đông, có cả người Nam-kỳ và Bắc-kỳ nữa. Cuộc triển-lãm mỹ-thuật ấy mở trong 3 ngày, kết-quả rất mỹ-mãn. Công chúng đến xem gần 8.000 người, tiền bán giấy vào cửa được 300 đồng bạc đều quyên trợ cho nạn dân tỉnh Bình-Định. Các người có đồ hàng khéo đều được Nam-triều ban cấp giấy tưởng-lục và các hạng huy-chương. Bộ ấy định rồi sẽ mở ra kỳ đấu xảo như thế nữa.

Ngày 17 tháng giêng năm 1934, bộ Công-tác, Mỹ-thuật và Lễ-nghi có thông-tư cho các phủ tỉnh đạo ở Trung-kỳ, nhờ điều tra hiện tình việc công-nghệ và mỹ thuật và tình hình làm ăn của những người thủ-công, những nhà công-nghệ, mỹ-thuật trong mỗi tỉnh hạt, mục đích để lập ra một hội «khuyến-khích công-nghệ và mỹ-thuật». Tôn chỉ hội sắp thiết-lập ra đó, là cốt khuyến khích tài nghề của các nhà mỹ-thuật, mở mang nghề thủ-công và sáng-tạo ra một nền mỹ-thuật mới cho người Việt-nam.

Còn thuộc về việc Lễ-nghi thời chỉ sửa đổi có một việc là tinh giảm sanh phẩm trong các lễ kỵ lễ dâng ở tôn-lăng, miếu, điện và các tế lễ ở đền từ miếu vũ của Nhà nước; sự cải cách ấy là tuân thể theo Thánh-Ý mà làm. Sau khi thi hành việc cải cách, bộ ấy liền thông tư nói rõ ràng việc tinh giảm sanh phẩm mục đích làm muốn tăng thêm vẻ tôn nghiêm trong việc lễ nghi của Nhà-nước, lại vừa thực hành cái chánh sách tiết kiệm, chớ không có can thiệp chi đến việc tế lễ ở các đình, từ, miếu, vũ và tư gia của dân gian. Nhờ có hiểu thị rõ như vậy nên nhơn dân cũng hết phân vân nghị-luận, vì trước kia họ nghĩ lầm rằng việc cải cách tế lễ của Triều-đình chỉ là một bước đầu, rồi ngày sau Nhà-nước sẽ nhơn đó bãi bỏ hết cả lễ nghi tế tự. Thật Chánh-phủ chỉ muốn các hào lý ở hương thôn nên thể theo ý của Triều-đình mà tùy nghi tỉnh tiết những khoản chi tiêu thái quá về tế lễ, thường bắt dân nghèo phải đóng góp, nên họ hay ta thán; vả chăng trong lúc kinh-tế khủng-hoảng cũng không nên làm những sự hư phí ấy, thường thường lý hào lại hay nhơn đó mà lạm bổ thêm.

* * *

Thưa các ông Dân-biểu, tôi đã kể lược qua những công việc của các bộ đã làm trong vòng một năm nay, nghĩa là từ kỳ Đại-hội-đồng thường niên năm 1933 của Qui-viện. Các bộ chúng tôi không dám nói rằng đã làm được những việc có tài đặc biệt, nhưng tôi có thể tuyên bố rằng những công việc kể trên ấy bắt đầu thi hành từ năm 1933 đều là có bổ ích cho công chúng khắp cả các phương diện. Tôi nói như vậy vẫn không ngại có người chỉ trích, vì nếu lấy ý công bằng mà xét công việc các bộ chúng tôi làm thời rõ là tôi nói sự thiệt, chỉ trừ ra những người có tư ý về đảng phái thời mới không chịu công nhận như vậy mà thôi.

Tuân thể theo Thánh-Ý, các quan Thượng-thơ và tôi vẫn một lòng cứ noi theo cái chánh sách chấn chỉnh việc nước mà Hoàng-Đế đã hoạch định.

Đối với lương tâm chúng tôi thời chúng tôi giám tự tin rằng chúng tôi đã đem hết tinh thần và sức lực để giúp Hoàng-Đế, giúp nước nhà và giúp Chánh-phủ Bảo-hộ là một Chánh-phủ xưa nay vẫn lấy khoan hồng quảng đại mà đãi dân-tộc Việt-Nam.

Quan Qui Khâm-sứ Đại-thần Graffeuil Đại-nhơn là một vị Thượng-hiến rất thâm hiểu dân tình phong tục xứ Đông-pháp, mọi người đều biết tiếng Ngài cả, nay

(Xem tiếp trang sau cột tư)

https://tieulun.hopto.org

VOIX DU PEUPLE — TIẾNG DÂN — HUẾ
LE DIRECTEUR GÉRANT

Bài diễn-văn của quan Khâm sứ Graffeuil đọc tại tòa Khâm lúc viện Dân-biểu đến yết kiến ngài

(BẢN DỊCH CỦA TÒA KHÂM)

(Tiếp theo)

Công việc bày tỏ trên đó một là một quảng đường, trong sự tổ chức lại tư pháp theo quan niệm tân thời và hợp lý. Công cuộc ấy có giá trị, có mãnh lực, bởi vì cội rễ nó ăn sâu vào trong buổi quá khứ, mà vừa dự bị cho buổi tương lai.

Mấy tháng sau đây, việc cần nhất là việc tổ chức lại hương trường. Nhà nước đã tỏ lòng tin cậy các hương chức, mà giao cho nhà trường việc học hương thôn. Nhưng ý kiến ấy có phần quá sớm. Phần đông hương chức không hiểu phận sự và trách nhiệm quan trọng của mình, thành thử xảy ra nhiều việc đáng tiếc, hoặc làm lôi, hoặc không am hiểu, hoặc bỏ qua không quan tâm đến.

Bắt đầu nhậm chức, thì quan Thượng thơ bộ Giáo dục đã hiểu thế nào cũng phải quan sát cho thấu đáo để sửa đổi lại nền hương học. Ngài bèn đi điều tra tường tận, đến tỉnh nào cũng trực tiếp cùng quan tỉnh, và đi khám đến tận những trường ở các làng nhỏ. Vấn đề hương học ngài đã đem ra Hội đồng thượng thơ ngày 23 tháng 6 năm 1934 thương nghị, và lúc đó ngài đã tỏ bày ý kiến rõ ràng. Cho nên trái lại với một thời kỳ không có kiểm cố, không có mực thước phương pháp gì, ngày nay đã có một cuộc tổ chức lại hương trường, tuy các làng được tự do để khởi nhiều điều, nhưng tư cách giáo sư nay phải cứu xét đích xác, còn sự hướng thì ngân sách tỉnh hạt lấy trong bách phân phụ nạp mà trả chi.

Chế độ này cũng châm chước theo ngài Bảo-kỳ lúc mới lập hương trường. Bản chức đã nhờ tọa cuộc hội hiệp của các viên đốc học và kiểm học, và cũng nhân đó mà biết được nhiều điều thỉnh cầu hay của các viên ấy. Bản chức chắc rằng nếu các viên ấy hợp tác thân mật với các quan Công sứ thì sẽ đạt được những mục đích mà quan Thượng thơ bộ Giáo dục đã hiệp đồng cùng Chánh phủ Bảo hộ mà thảo định trước.

Bản chức cũng biểu đồng ý với cái chánh sách khoan hồng đã tỏ lòng tin cậy nơi hương chức, mà giao cho các người ấy chủ trương sự học trong cấp đồng ấu và yếu lược, nhưng không nên cẩu thả, mà bỏ không chỉ dẫn những công việc làm, không kiểm cố xem chương trình có tuân sự hay không, không trông nom các giáo sư và không xem xét có trả đủ lương cho họ không.

Chắc quan Thượng thơ bộ Giáo dục sẽ tùy tiện mà hòa hiệp sự khoan hồng với sự kiểm cố công bằng ấy. Sáng kiến của ngài mà được Chánh phủ Bảo hộ tán thành, hành động của ngài mà được giáo viên các tỉnh trợ lực, thì cấp học sơ đẳng, làm cho mà chẳng được lại cái cơ sở rộng rãi, trật tự, chắc chắn vững bền!

Xin lỗi các ông, Bản chức nói đã quá dài, nhưng bản chức muốn nói thêm về sự quan trọng các vấn đề kinh tế.

Trung kỳ là một giải đồng bằng ruộng lúa, chen trong núi non đất đỏ mà làm chướng. Dân thì phiêu tụ ở các miền hạ bạn, và chỗ nào được triền đất rộng thì khai khẩn trồng cây. Đất tuy tốt xấu không đều, thổ chất tuy khác nhau, nhưng vì cày cuốc thường xuyên không dứt, nên hoa lợi làm ra đến thế cũng là tột mực. Ruộng xấu thì gặp được mưa, còn ruộng được nước tưới quanh năm thì một màu xanh biếc, hoặc gần mùa thì sắc lúa tươi vàng. Gạo tuy là một sản vật cốt yếu nhứt ở Trung kỳ mà vấn đề cho trong xứ ăn dùng, chớ không phải đem ra xuất cảng. Tình thế xưa nay vẫn đã như vậy, mà từ ngày kinh tế khủng hoảng thì tình thế ấy lại càng thêm rõ rệt. Vì gạo là vật thực thường ngày, mà lại chỉ lưu thông trong xứ nên không đổi được ra tiền để có mà tiêu dùng. Nếu tự cam sinh hoạt trong một phạm vi chật hẹp bứt rứt, thì không nói làm chi, chớ muốn thoát ra ngoài vòng ấy, thì các nhà nông ta phải tìm mà trồng tỉa các thứ khác có thể xuất cảng được để kiếm thêm tiền. Những thổ sản này làm cho tình hình kinh tế Trung-kỳ được quân bình, mà lại sanh được một số tiền thiết dụng nữa.

Tỏ cái hiện trạng này, tức là bày cái chương trình mà bản chức muốn đem ra công bố cho các ông hay; chương trình kinh tế khủng hoảng, vì thời cuộc mà có được cái địa vị quan trọng; tuy vậy mà là chương trình thường hành và vĩnh viễn phát triển, bởi vì nó hợp theo với tánh cách xứ này: thổ chất khác nhau, khí hậu không đều vì có nhiều cái khả năng đáng để ý đến mà nghiên cứu cũng khai phát.

Bản chức cũng hiểu rằng xứ nào, nhà nông cũng là một nhà có phương pháp trật tự hẳn hoi, tuần tự mà tiến hóa theo bất tiết từ thời, mà không khi nào tuyệt hẳn cùng với những cái cổ tục vẫn có trí lực và tập quán ở trong. Bản chức không muốn phá hủy cái kiến tâm ấy và cũng không muốn xáo nhào những điều cổ tập đáng quí, tuy không rõ nguyên do, nhưng không phải là vô lý. Phương pháp của chánh phủ tuy còn hẹp hòi, nhưng bản chức cũng sẵn lòng cùng nhà nông mà giải quyết những vấn đề cốt yếu giản dị mà thường nhà nông hay để ý đến nhưng không biết minh trạch.

Chức vụ nặng nề, mà có tỏ bày để dành cho ta nhiều mối thất vọng, vì không phải một mình mình thừa nhận một phương pháp là hay, một vấn đề là nên giải quyết, mà đủ khiến cho cả đám dân quê theo đấy mà hành động. Không phải có lòng sốt sắn, thành thực muốn giúp không, mà người ta nhận đâu. Nên Bản chức rất trông cậy vào hạng trí thức và nhứt là vào các ông Nhân dân đại biểu, để hợp sức mà giúp bản chức. Bản chức cũng trông cậy vào lòng kiên nhẫn, vào thời gian, vào chỉ thích thời, vào đều tri giác vững bền và không bao giờ thối nản.

Hiện các thứ trồng tỉa sinh ra nhiều hoa lợi nên chú trọng nhứt về việc trồng bắp. Nhờ quan Công sứ và quan Tổng đốc Nghệ an, đã đề khởi trồng bắp rất nhiều trong tỉnh hạt, nên ngân sách tỉnh ấy được quân bình. Nhiều tỉnh khác cũng nhờ vào sự trồng bắp. Nhưng rồi đây nếu Đông-pháp xuất sản thêm nhiều bắp, thì vấn đề ấy lại đổi khác. Lúc ấy phải biết lựa chọn mà trồng và biết phân biệt các giống bắp tốt. Bản chức đã thông tư cho các quan Công-sứ nghiên cứu vấn đề cốt yếu ấy.

Ở Phan-thiết sẽ thiết lập một phòng thí nghiệm để định theo khuôn phép khoa học chuyên môn, sự sanh lợi của những ruộng có dẫn thủy nhập điền. Có sở Công chánh và sở lúa gạo giúp sức vào. Ở Tuy hòa sở lúa gạo ấy cùng sở Canh nông sẽ thí nghiệm các thứ lúa trồng ở ruộng có nước tưới, và tìm phương pháp làm cho sự sanh lợi tăng lên tột mực. Ở Sông cầu cũng có một sở thí nghiệm các giống cây trồng ở đất khô, mà có sinh sản trong tỉnh hạt, để đem phân phát những giống tốt ra cho thiên hạ dùng. Còn ở Huế đây bản chức sẽ cùng phòng thí nghiệm Canh nông lập ra một vườn trồng các thứ cây có quả, mà đã lựa giống tốt ở Trung-kỳ. Mục đích là cốt chọn giống tốt mà bán rẻ cho nhân dân. Bản chức thấy kinh thành cây cối vườn tược rất tốt đẹp, nên mới đặt sự thí nghiệm ấy tại đây. Nếu thí nghiệm mà được hoàn toàn, thì các tỉnh cũng sẽ có vườn trồng các thứ cây có quả như thế. Bản chức hiện đã cùng phòng thí nghiệm canh nông nghiên cứu vấn đề trồng thứ cây dầu trẩu (Abrasin) ở các miền bắc Trung kỳ.

Cũng ở các tỉnh ấy, hiện Bản-chức còn xét vấn đề nuôi cá. Nếu thí nghiệm mà hay, thì dẫu tài chánh có eo hẹp đi nữa, Bản-chức cũng gắng gượng lập ra sở nuôi cá ở các miền ấy. Sau nữa Bản-chức lại hợp đồng cùng quan Chánh sở Công-chánh Trung-kỳ mà nghiên cứu lại các vấn đề sửa sang công việc Nông chánh. Bản chức có trù một khoản tiền nho nhỏ trong ngân sách để tỏ ý Bản chức nhiệt thành cùng các vấn đề Nông chánh; như thế thì những ý ăn sáng kiến sẽ phấn chấn và những sự thi hành sẽ được dễ dàng.

Nhưng vấn đề mở mang kinh tế mà các quan Công sứ và các quan Tỉnh sẽ trình bày cho Bản chức rõ, nếu có mục đích khẩn cấp và có thể thực hành được theo phương pháp chuyên môn và tài chánh của nhà nước Bảo hộ, thì Bản chức sẽ đem ra nghiên cứu và chú ý đến.

Bản chức đã kể những cách thức đã đem ra thi hành hoặc hãy còn nghiên cứu, như thế thì làm cho các ông hiểu hơn là tỏ bày một cái chương trình mơ hồ. Nhưng cái điều mà trong trí Bản chức đã quyết định, ấy là cách thức hành động: mở mang những tài nguyên, sinh ra hoa lợi ở các tỉnh, để làm cho kinh tế trong xứ Trung kỳ này là một xứ đại nông nghiệp, được quân bình; tùy theo tình thế, khả năng và tập quán canh nông của từng hạt mà châm chước cách thức thi hành.

Bản chức sẽ đem hết chí nguyện liên lạc để hoà mà hợp tác cùng quí viện. Nếu quí viện cũng tỏ ra một chí nguyện ấy, và nếu trong quí viện ai nấy cũng đều đồng tâm hiệp lực mà gắng sức luôn luôn, thì làm chi mà chẳng được sự hợp tác hoàn toàn. Bản chức xin nhắc ở đây một câu mà quan Thủ Tướng Doumergue công bố với quốc dân Đại-Pháp rằng: tôi trông vào tín nhiệm; chúng ta hãy cứ giúp đỡ lẫn nhau.

Cái kiến văn của các ông về nhân vật và tình thế xứ này, cùng cái lịch duyệt của các ông về việc nước khiến cho các ông có thể giúp ích cho công chúng được nhiều công việc đại giá trị. Công việc của các ông ngày nay có một phạm vi rộng rãi. Vì các ông phải đáng đều nghị lực chính đáng, vì các ông mong có kết quả, nên các ông vui làm phận sự. Bản chức đảm chắc rằng nếu các ông hiểu thấu được nỗi khó khăn của chức vụ mình, thì các ông cũng đã trù đạt được nỗi khó khăn của chức vụ ấy, đứng để chờ trên thì Hoàng-Đế và nhà nước Bảo-Hộ, dưới thì nhân dân mà các ông thay mặt, đều phải mang mối thất vọng. Tất cả mọi người đều trông cậy vào các ông giúp cho nước được thạnh vượng.

Các ông nghị viên, Bản chức cám ơn các ông đến yết kiến Bản chức tại đây và Bản chức xin chúc mừng cho công việc các ông trong kỳ đại hội đồng ngày mai sẽ được nhiều kết quả mỹ mãn.

Thi Nhật-bản

(Tiếp theo Phụ-trương số 733)

LẠI TAM-THỌ TAM-LANG

Trong bạn chí sĩ duy tân, Lại-tam-Lang là người nhỏ tuổi hơn mà khẳn khái nhứt. Lúc mới 20 tuổi, nghe tàu Mỹ lại đạn cửa Phổ-hạ, Tiên sanh đi khảo sát các cửa biển, lấy làm lo cho cách hải phòng của mình rất sơ sài. Về cuộc đánh đổ Mạc-phủ và xướng quân cần vương, Tiên sanh là một tay chủ động, nên bị bắt giam, và giải đi Giang-hộ để hành hình, mới 35 tuổi. Lúc đi trong xe tù, Tiên sanh có bài thi:

Đương niên ý chí dục lăng vân,
當年意氣欲凌雲
Mã khoái xa trì bất kiến sơn.
馬快車馳不見山
Kim nhật ngục đồ xuân vũ lãnh,
今日獄途春雨冷
Lâm xa diêu mộng độ hàm quan.
檻車搖夢度函關

Dịch:

Chí khí lâu nay bốc tận mây,
Mắt không thấy núi ngựa như bay.
Đường co nay gặp mưa xuân lạnh,
Qua ải xe tù khuấy giấc say.

Lúc gần lâm hình có bài:

Bài vân thủ dục tảo thiên ngạnh,
排雲手欲掃天妖
Thất khước trụy lai Giang-hộ thành.
失腳墜來江戶城
Tỉnh để si oa quá ưu hoạn
井底痴蛙過憂患
Thiên biên đại nguyệt khiếm cao minh.
天邊大月欠高明
Thân cam đỉnh hoạch gia vô tín,
身甘鼎鑊家無信
Mộng đoạn kình nghê kiếm hữu thanh.
夢斷鯨鯢劍有聲
Phong vũ tha niên đài thạch diện,
風雨他年苔石面
Thùy đề Nhật-bản cổ cuồng-sanh.
誰題日本古狂生

Dịch:

Vén mây quyết quét sạch yêu tinh,
Lỡ bước sa nơi Giang-hộ thành,
Đáy giếng ếch nằm thêm bực bội.
Bên trời trăng đợi thiếu quang minh,
Nhà không tin lại đành dầu vạc,
Gươm vẫn reo luôn dẹp sấu kình.
Bia đá gió mưa rêu phủ mặt.
Ai hay Nhật-bản có cuồng sanh?

Hai bài thi trên, có giọng trầm hùng. Tiên-sanh tự sánh với Văn-thiên-Tường đời Tống cũng đáng.

S. B. T.

AI MUỐN IN VÀ MUA

LỊCH 1935 (乙亥)

Năm nay bản quán có bán lịch. Ngài nào cần mua nhiều ít gì, xin cho biết. Mua 30 trở lên mà muốn in tên, hiệu vào lịch, thì viết cho rõ ràng và gởi về sớm cho.

Tấm bảng cao 37c/m. rộng 27c/m. in hai mùi và có hình vẽ rất đẹp.

Tờ lịch lớn bề cao 13c/m. rộng 8c/m. tờ lịch nhỏ cao 11c/m. rộng 7c/m.

Giá bán sỉ thứ lớn 3$50 một chục, thứ nhỏ 3$00.

NHÀ IN TIẾNG-DÂN — HUẾ

Bài diễn-văn của quan Lại-Bộ Thượng-thơ đọc tại buổi khai-mạc hội-đồng Dân-biểu Trung-kỳ

(Tiếp theo trương trước)

Ngài cũng vẫn thi hành ở xứ này cái chánh sách khoan hồng quảng đại của nước Đại-Pháp.

Mới đến ở đến Huế vừa hai tháng rưỡi, Ngài đã ý hiệp với Hoàng-Thượng giảm thuế cho gần 100 xã thôn thuộc tỉnh Hà-tịnh, Ngài lại cho trích 3.000 đồng trong ngân quĩ cứu tế giao cho Qui-trú-sứ và quan tỉnh ấy chiếu tùy tình hình khẩn thiết mà chẩn cấp cho các nông dân bị mất mùa vì trận lụt trong mấy tuần vừa qua.

Đến khi các ông xét bản dự-thảo nghị-định về khoản bách phân phụ nạp về thuế đinh thuế điền, thời các ông sẽ biết rằng quan Quí Khâm-sứ Đại-thần đã giảm cho nhiều tỉnh một phần về số bạc gia bách phân phụ nạp. Còn đạo Ninh-thuận, tỉnh Bình-thuận, và Đồng-nai vì dân số ít nên Ngài giảm cho được nhiều hơn. Ngân sách Trung-kỳ đã bị khuy khiếu nhiều mà sang năm 1936 lại phải giảm bớt 600.000 đồng, như vậy các ngài sẽ rõ ràng Chánh-phủ đã vị dân mà bớt bách phân phụ nạp như thế cũng là nhiều.

Các tỉnh hiện còn nhiều lậu đinh mà muốn cho số tiền gia gia bách phân phụ nạp được chóng bãi bỏ đi, thời lý hào và nhơn dân phải hiểu rõ cái nghĩa vụ công dân, phải vì sự lợi ích của mình lo cho trọn cái bổn phận đóng thuế, phải khai trước cho hết lậu đinh trong hạt mình; bọn lậu đinh đó xưa nay tuy không nạp thuế cho Nhà-nước, nhưng kỳ thiệt lại nạp cho các hương chức.

Trước khi đọc hết bài diễn-văn này, tôi xin thay mặt Chánh-phủ tỏ lời cám ơn ông Nghị-trưởng và các ông trong ban Thường-trực đã hợp tác với Nhà-nước một cách thành tín, ngay thẳng và mẫn cán trong năm vừa rồi. Tôi lại cám ơn Hội-đồng trị-sự hoặc ở Kinh hoặc ở các tỉnh đã nhiệt thành giúp việc cho Viện rất đáng ngợi khen.

Theo qui tắc trong Viện Hội-đồng trị sự năm 1934 – 1935 nay đã đến kỳ tái cử. Vậy tôi xin các ông Dân-biểu cả toàn viện nên đem tri thức và nghĩa hòa hợp, bỏ hẳn cái tư tưởng về đảng phái và sự bất đồng về ý kiến, nên suy nghĩ cân nhắc cho chín chắn để bầu toàn những bậc thượng lưu tri thức trong dân chúng mà các ông thay mặt ở Qui-viện.

Thưa các ông,

Tôi xin tuyên bố khai mạc kỳ Đại-hội-đồng thường niên năm 1934 của viện Nhơn-dân Đại-biểu Trung-kỳ.

Thú-Y
NGUYỄN-TRỌNG-TRỨ
soạn

Phép nuôi lợn 0$17
Phép nuôi gà 0,18
Phép nuôi thỏ 0,18

Có bán tại nhà in Tiếng-Dân
ở xa muốn mua một quyển phải gởi thêm 0$13 cước, mua nhiều cứ mỗi quyển thêm 0$03

Những chuyện thông thường mà người làm mẹ nên biết

Làm mẹ là cái gánh nặng nề và quan hệ nhứt trong thiên chức phụ nữ. Quốc dân được kiện toàn tuy là sản xuất những bậc anh hùng hào kiệt, vẫn cần có giáo dục cùng thời thế hoàn cảnh đào tạo sau này; song trước nhứt phải nhờ công ơn bà mẹ hiền. Nói cách khác là cái nền gốc đầu tiên, lúc mới phôi thai, như hột giống nằm dưới đất, như cái cây mới mọc, thì cái công chăm sóc nâng niu, không ai thay được cho bà mẹ. Bà mẹ kém hoặc không biết cách thai giáo và dưỡng thai, thì cái hại sau này không phải là ít.

Phan-vinh-Lưu, nữ sĩ Tàu, có thuật câu chuyện phụ nữ thường thức dưới này, xem thông thường, mà kỳ thiệt trong có đều rất cần cho chức phận làm mẹ. Tưởng nên cống hiến cho chị em.

Dưới là lời của nữ sĩ:

«Ngày tháng đi mau quá, mới đó mà nay tôi đã làm bà mẹ cho đứa con thứ hai!

«Trước khi tôi chưa có chồng, đối với việc đời, cái gì cũng lù mù. Tôi tưởng bạn chị em thanh niên chưa trải qua giai đoạn sinh hoạt ấy, chắc cũng như tôi; nghĩa là không để ý đến những đều thường thức trong công việc làm mẹ là thế nào.

«Một đêm mùa đông kia, có người bạn là nàng Lệ-Vân, tới thăm tôi cùng nói chuyện. Bạn Lệ-Vân tôi chuyên nghề học thuốc, mà có hứng thú đặc biệt là thích nghiên cứu sinh lý học, nên khảo nghiệm môn ấy được thông thấu.

«Đêm trời rét, chúng tôi cùng ngồi quanh lò lửa, trên lò có ấm nước trà sôi, hơi bay thơm phức, dẫn khởi chúng tôi cái hứng thú đêm đông nhấm đồ trà liệu, uống trà và nói chuyện.

«Tôi có tánh ưa xem văn nghệ tiểu thuyết, nên trong câu chuyện, chuyện tiểu thuyết chiếm đến 7, 8 phần 10. Sau hết, bạn Lệ-Vân kéo giây đến chuyện thường thức làm mẹ, có vài chuyện cũ rất ngộ:

«Bạn nói: Trước kia ở nước Đức có một nhà nọ, có bà lão là gia trưởng có tánh cố chấp, ở với nàng dâu cay nghiệt đáo để. Người dâu đẻ luôn 8 đứa con trai, mà đều bị một chứng bệnh giống nhau, trước sau lần lượt chết cả, không nuôi được đứa nào.

«Đẻ con mà không nuôi được, tự nhiên người làm cha cũng phải lo phiền, ấy là thường tình, lo phiền mà không hiểu lý do tại sao, nên sinh mối hoài nghi. Anh ta mời thầy thuốc khám nghiệm và nghiên cứu xem mấy đứa con chết vì bệnh gì.

«Sau đào khám thi thể mấy đứa trẻ chết non đó, thầy thuốc nghiệm tra ra, thì ba đứa trẻ kia, đứa nào trong dạ dày đều có một cục máu lạ đời. Thầy thuốc mới hỏi tình hình trước khi đứa trẻ cảm bệnh, và trong lúc phát bệnh, trong nhà có xảy ra chuyện gì lạ không? Người cha mới sực nhớ lại tình cảnh khi ấy, nói rõ cho thầy thuốc nghe:

«Phải rồi! không có chuyện gì lạ, duy mỗi khi con tôi phát bệnh, thì trước lúc đó, mẹ tôi cũng rầy la vợ tôi một trận dữ dội, vợ tôi có chịu uất tức buồn bực.

«Nhân cái cớ ấy, ông thầy mới đoán quyết rằng:

«Người mẹ trong thời kỳ cho con bú sữa, không nên có chuyện tức giận, hoặc chịu kích thích. Nếu như có chuyện giận tức thì phần huyết cũng biến hóa theo, mạch máu có ảnh hưởng đến vú sữa, trẻ con bú sữa mà trong sữa do sự giận tức biến hóa có chất không tốt; dạ dày trẻ con còn non mà bú sữa ấy, kết quả thành có cục máu không tiêu ấy.

«Nghe lời thầy thuốc nghiệm đoán, hai vợ chồng tổ chức một cái gia đình nhỏ ở riêng ra, nàng dâu không ở chung với bà gia nữa, từ đó đẻ đứa nào nuôi được đứa nấy.

«Bạn tôi thuật xong chuyện trên tôi nghe lấy làm thích, không chỉ chuyện có hứng thú, mà lại nêu một cái gương cho người làm bà gia nên biết: các bà gia ta trăm bà như một, có cái thói di truyền ngược đãi nàng dâu, làm thiệt hại con cháu mình, mà không chịu bỏ cái thói xấu ấy, chán quá!

«Uống xong chén trà, tôi nài bạn thuật thêm vài chuyện nữa. Bạn lại nói tiếp:

«Số thống kê nhân khẩu ở Trung quốc ta, số chết khi nào cũng nhiều hơn số đẻ. Chết vì cái nạn thiên tai nhân họa chẳng nói làm gì; đến cái nguyên nhân chết vì thiếu món thường thức khoa học không phải là ít đâu. Nói riêng về phái phụ nữ ta, nhân sinh sản mà đến chết, cái nạn ấy trong hương thôn nhiều lắm: phần thì mấy thầy lang dốt cho uống càn, phần thì mấy tay đàn bà không học mà chữa bậy, vậy mà nhà có người bệnh cứ cầu thần khẩn phật, nghe lời bọn phù thủy thầy mù, lại đổ cho số mạng nữa, thực là cái dại không thể nói!

«Một đều nên chú ý nữa, là cái quan niệm về lễ giáo lưu truyền xưa nay, làm cái hàng rào ngăn đón mối đường thường thức khoa học, không cho lọt vào, đều ấy có hại đến sức mạnh của dân tộc rất nhiều.

«Phần đông và gần hết thảy người làm cha mẹ, đối với con cái lúc chưa kết hôn, không khi nào giảng bảo cho chúng nó những đều thường thức về tánh dục, đã thế mà nói đến lại cho là việc nhớp nhúa xấu hổ, chuyện trong buồng kín, không nên nói đến. Bởi vậy nên bọn thanh niên nam nữ đều mù điếc về môn tri thức «Tánh» ấy cả. Đã mù và điếc, nên đến ngày kết hôn, hoặc không đợi lấy chánh thức kết hôn, lại lạm dụng không có tiết độ, di hại đến sức mạnh thân thể rất nhiều, đã hại mình mà hại đến con cái nữa. Hãy nói một chuyện thông thường mà nhiều người không để ý:

«Thường thường đàn bà sau khi sinh đẻ, còn trong thời kỳ cho con bú, nên kiêng phòng là tốt. Mà lắm kẻ đã không kiêng cữ, trong lúc tánh giao, đứa con khóc lại nhét vú cho con bú. Cái sữa khi ấy theo huyết biến hóa, có chất không tốt, mà cho con bú, tất nhiên đứa con ấy sinh bệnh rất là nguy hiểm...

«Bạn Lệ-Văn thuật còn nhiều chuyện thiết thực, nhưng chuyện trên cần hơn, nên thuật lại cho bạn nữ giới cùng xem».

S. B. dịch

Một bài kiệt-tác trong văn giới ta, so với Chinh phụ ngâm, Cung-oán cùng Truyện Kiều đúng là một áng văn chương tài xuất sắc của tiền văn hóa nước ta mà ngày nay còn lưu truyền, là:

TẦN-CUNG-OÁN

PHÁC-TRUNG-NGỌC
giải-nghĩa và phê-bình

Bán tại nhà in Tiếng-Dân
mỗi quyển 0$10

https://tieulun.hopto.org